

Những Con Chim Ăn Mìn Chờ Chết

Colleen Mc Cullough

Nguyên tác: The Thorn Birds - Les Oiseaux Se Cachent Pour Mourir

The book's title refers to a mythical bird that searches for thorn trees from the day it is hatched. When it finds the perfect thorn, it impales itself, and sings the most beautiful song ever heard as it dies.



Chương 35.

Phải chờ đến khi đại diện của Hoàng đế Hiro Hito chính thức ký tên đầu hàng thì Gillanbone mới tin chắc chiến tranh đã chấm dứt. Tin vui ấy lan truyền trong ngày chủ nhật 2 tháng 9 năm 1945, đúng sáu năm sau ngày chiến tranh bùng nổ. Sáu năm đầy lo âu, có quá nhiều sự mất mát: Rory, con trai của Dominic Ó Rourke; John, con trai của Horry Hopeton; Cormac, con trai của Eden Carmichael. Đứa con trai út của Ross Mac Queen, Angus, vĩnh viễn không đi được nữa; David; con trai của Anthony King, thì vẫn đi được nhưng không thấy được nó đi đâu; Patsy, con trai của Pady Cleary sẽ không bao giờ có được con. Và còn những người mà các vết thương không lộ ra nhưng mãi mãi ăn sâu; họ là những người ra đi vui vẻ; hăng hái, hay cười đùa nhưng lặng lẽ trở về, ít nói và nụ cười bỗng nhiên hiếm hoi. Vào cái lúc vừa tuyên chiến, có ai lại nghĩ rằng cuộc xung đột lại kéo dài lâu đến thế và phải trả một cái giá như thế?

... Bob, Jack, Hughie và Patsy trở lại các bãi chôn và lập ra kế hoạch phục hồi đàn súc vật. Meggie biết rằng cuộc sống vất vả trên lưng ngựa sắp chấm dứt vì không bao lâu nữa Jims sẽ trở về và có nhiều người đàn ông đến xin việc. Một thời gian sau, Meggie nhận được một lá thư nữa của Luke, lá thứ hai từ khi nàng bỏ Luke.

Bức thư viết:

Không còn bao lâu nữa, anh tin như vậy. Chỉ một vài năm chặt mía là anh sẽ đạt mục đích. Sau này anh thường đau ở vùng thắt lưng nhưng anh vẫn còn đủ khả năng thi tài với những tay chặt mía giỏi nhất, từ tám đến chín tấn. Arne và anh có mười hai toán khác làm việc; tất cả đều là những người dũng cảm. Tiền lưu thông dễ dàng hơn, câu âu cần đường, chúng ta sản xuất bao nhiêu hết bấy nhiêu. Anh làm được hơn năm ngàn bảng mỗi năm và anh đã để dành gần hết. Không còn bao lâu nữa, Meggie, anh sẽ đi Kynuna. Biết đâu khi anh chuẩn bị đủ mọi thứ, em lại muốn trở lại với anh. Có phải là anh đã mang lại cho em thằng bé mà em mong muốn không? Đàn bà thật kỳ lạ, chỉ thích con trai. Có phải chỉ vì thế mà chúng ta xa nhau? Cho anh biết bây giờ em ra sao và Drogheda đã chống lại hạn hán như thế nào.

Chúc em mọi sự tốt đẹp.

Luke.

Fiona bước ra hiện, nơi Meggie đang ngồi, tay còn cầm lá thư, mắt nhìn lơ đãng những bãi cỏ màu xanh tươi mát.

- Luke thế nào?
- Vẫn thế, thưa mẹ. Không một chút thay đổi. Lại chỉ cần một thời gian chặt mấy cây mía quái quỉ? rồi một ngày nào đó anh ấy sẽ mua trang trại gần Kynuna
- Con có định tìm gặp lại Luke?
- Không bao giờ.

Fiona buông người xuống chiếc ghế bành bằng mây được đặt xích lại để có thể nhìn rõ mặt con gái.

- Meggie, tại sao con không ly dị để lập gia đình thêm lần nữa? Đột ngột Fiona hỏi. Enoch Davies sẵn sàng cưới con ngay; không có một phụ nữ nào thu hút được sự chú ý của Davies ngoài con.

Meggie nhìn mẹ kinh ngạc:

- Lạy Chúa, con có cảm tưởng như mẹ nói chuyện với con một cách... ngang ngửa như thể mẹ nói chuyện với một người đàn bà nào khác cùng trang lứa.

Fiona không cười. Bà rất ít khi cười.

- Này nhé, nếu bây giờ con không là một người đàn bà thì mãi mãi con sẽ không trở thành đàn bà được. Về phần mẹ, mẹ nghĩ con có đủ điều kiện. Rồi đây mẹ sẽ già đi và mẹ thêm được nói chuyện với con.

Meggie cười, vui sướng thấy mẹ mình ở trong một tâm trạng như vậy.

- Mưa xuống mẹ ạ. Ô, thật tuyệt khi nhìn thấy cỏ ở Drogheda lại xanh tươi.
- Đúng rồi. Nhưng con lần tránh câu hỏi của mẹ. Tại sao con không ly dị và bước thêm một bước nữa?
- Như thế là đi ngược lại luật của Giáo hội.
- Thật là chuyện không vào đâu cả! Fiona nói lớn. Một nửa con là của mẹ nhưng mẹ không phải là người công giáo. Con đừng nói những chuyện vớ vẩn với mẹ. Meggie à. Nếu quả thật muốn lấy chồng lần nữa thì con đã ly dị với Luke rồi.
- Thừa mẹ đúng thế, rất có thể. Nhưng con không muốn lại lập gia đình, hai đứa nhỏ và Drogheda đã đủ mang lại hạnh phúc cho con rồi.

Đúng lúc đó Justine và Dane xuất hiện. Justine cao và gầy, không đẹp nhưng chỉ cần một lần gặp mặt thôi cũng đã khó quên đôi mắt và ánh nhìn cô bé ấy. Justine đã tám tuổi và người duy nhất thật sự gần gũi với Justine là Dane.

- Dane và Justine rất khác nhau mẹ à; thế mà lại rất hợp nhau, Meggie nhận xét. Con ngạc nhiên về điều ấy. Hình như chưa bao giờ con thấy hai đứa gây gổ và đôi khi con phải tự hỏi làm thế nào mà Dane lại có thể tránh được những lần cãi vã với một đứa bướng bỉnh như Justine.

Thế nhưng Fiona lại suy nghĩ khác về Dane:

- Lạy Chúa, đúng là gương mặt của cha nó truyền sang.

Vừa nói bà vừa quan sát Dane, cậu bé đang chui vào vòm lá non um tùm của những cây hồ tiêu, rồi sau đó mất dạng. Dường như có một luồng khí lạnh đột ngột đến với Meggie, nàng không kịp phản ứng trước những nhận xét của Fiona dù rằng nàng đã nghe lặp đi lặp lại câu nói này cả trăm lần suốt những năm qua. Tất nhiên đó là phản ứng mặc cảm tội lỗi. Nhiều người vẫn nói xa nói gần nhưng thế thì đã sao đâu? Giữa Luke và Ralph cũng có những nét giống nhau kia mà. Tuy nhiên, dù có che giấu thế nào đi nữa Meggie vẫn không giữ được tự nhiên mỗi khi có ai đó nói về sự giống nhau giữa Dane và cha nó. Nàng hít một hơi thật sâu rồi tỏ ra tự nhiên:

- Mẹ cũng thấy thế? Nàng hỏi lại, một chân đông đưa có vẻ lơ đãng. Con thấy chẳng giống bao nhiêu. Dane không có nét gì của Luke kể cả ánh nhìn lẫn vóc dáng.

Fiona cười mỉm. Một phần vì tuổi tác phần khác đôi mắt của Fiona bị mờ đi do chứng vẩy cá nhưng trong cái nhìn hình như có chút gì trêu chọc khiến cho Meggie lúng túng.

- Con tưởng là mẹ ngu đần lắm sao? Mẹ đâu có bảo Dane giống Luke. Mẹ thấy Dane giống Ralph. Meggie có cảm giác nặng trĩu. Đôi chân nàng đang đong đưa bỗng nhiên như bị một khối chì kéo xuống và rơi trên nền gạch ô vuông. Người của nàng cũng như thế bị nén lại thành khối, sức nặng ngàn cân cột chặt. Hãy đập đi chứ trái tim của ta, Chúa ơi! Hãy tiếp tục đập! Vì con trai ta, mi hãy tiếp tục đập đi.

- Nhưng, mẹ à! Meggie chỉ mấp máy được một hai tiếng, bằng thứ âm thanh thật nặng nề, nhưng, mẹ à, mẹ nói thật là kỳ quặc! Sao mẹ lại nhắc đến tên Ralph vào đây?

- Con quen tất cả mấy người mang cái tên ấy đâu? Luke chưa bao giờ có con trai với con. Dane là con của Ralph. Mẹ đã biết điều đó ngay giây phút đầu tiên Dane chào đời.

- Thế thì... tại sao lâu nay mẹ vẫn không nói gì hết? Tại sao mẹ chờ cho Dane được bảy tuổi mới kết án con một cách vô lý và hoàn toàn thiếu chứng cứ như vậy?

Fiona duỗi thẳng người, đặt hai bàn chân chéo vào nhau.

- Bây giờ mẹ đã già rồi, Meggie ạ và những điều mẹ nghĩ nay cũng làm cho mẹ đau lòng. Tuổi già đúng là một ân huệ! Mẹ sung sướng được thấy Drogheda hồi sinh. Có lẽ vì thế mà mẹ cảm thấy mạnh khỏe hơn. Lần đầu tiên trong nhiều năm, mẹ muốn được nói chuyện...

- Đúng là khi mẹ quyết định nói điều gì đó mẹ có cả một nghệ thuật để chọn lựa đề tài! Meggie nói bằng một giọng run run gần như tuyệt vọng mà vẫn chưa biết Fiona sẽ đưa câu chuyện đến đâu, tra tấn tinh thần hay sẽ thương hại nàng? Có vẻ như tình cờ, bàn tay Fiona đưa lên rồi đặt nhẹ xuống đầu gối của Meggie. Bà mỉm cười, không hề tỏ ra chua cay hay khinh bỉ mà với một sự cảm thông kỳ lạ.

- Con không nên nói dối với mẹ, Meggie ạ! Con có thể nói dối với bất cứ ai, nhưng không nên làm như thế với mẹ. Con không có cách nào để thuyết phục được mẹ tin rằng Luke là cha của Dane. Mẹ không ngu đâu, mẹ có mắt. Rõ ràng không thể tìm thấy một nét nào của Luke ở thằng bé ấy. Không có gì cả vì làm sao có được khi Dane chính là hình ảnh của Ralph. Con nhìn xem, hai bàn tay, mái tóc với những lọn quăn rơi xuống trán, hình dáng, gương mặt, chân mày, cái miệng nữa. Ngay cả dáng đi cũng thế. Ralph chứ còn ai vào đây.

Meggie đành chịu thua nhưng đồng thời nàng cảm giác như vừa trút được gánh nặng, bây giờ Meggie thấy hết sức nhẹ nhàng và dễ chịu.

- Trong khi ánh mắt của Dane có sự kiêu kỳ. Theo con, đó là điểm giống nhất. Phải chăng nó giống Ralph quá lộ liễu và mọi người đều biết chuyện này cả rồi phải không mẹ?

- Dĩ nhiên là chưa, Fiona quả quyết. Thiên hạ không tìm hiểu xa hơn màu mắt, cái mũi và hình dáng chung chung. Chính tất cả những điều này làm người ta nhớ đến Luke. Chỉ có mẹ biết rõ vì suốt trong nhiều năm mẹ đã theo dõi con và Ralph. Mẹ biết cha Ralph chỉ cần đưa một ngón tay lên là con đã sẵn sàng lao vào vòng tay ông ấy. Thế thì khi mẹ nói với con chuyện ly dị Luke, đáng lý con không nên trả lời theo cái kiểu trái với luật lệ của Giáo hội. Chính con khao khát vi phạm điều luật của Giáo hội hơn gấp bội so với điều luật ly dị kia mà. Chuyện con đã làm không được đảng hoàng đầu Meggie ạ. Con đã gặp một người đàn ông rất bướng bỉnh. Trước hết, ông ta muốn trở thành một linh mục hoàn toàn về mọi mặt vì vậy với ông ấy, con trở nên thứ yếu. Thật là ngu ngốc! cuối cùng thì điều đó chẳng giúp ích gì cho Ralph để rồi theo thời gian điều không thể tránh được chuyện ấy đã xảy ra.

Ngừng một lát, Fiona nói tiếp:

- Con cứ tưởng đánh lừa được mẹ khi từ chối để Ralph làm lễ hôn phối cho con với Luke? Mẹ không dễ bị lừa đâu. Con muốn Ralph là chồng con chứ không phải với tư cách người làm lễ trong đám cưới này. Chắc con vẫn nhớ trước khi lên đường đi Athens, Ralph đã ghé lại Drogheda, lúc ấy con không còn ở đây nữa, Ralph lang thang khắp trang trại như kẻ mất hồn, tức khắc mẹ đoán ngay ông ấy sẽ đi tìm con và sẽ gặp con. Con đã tính toán rất kỹ để rồi quyết định lấy Luke. Khi con nhớ nhung mỗi mòn thì Ralph không cần đến con nhưng ngay cái giây phút hay tin con thuộc về người đàn ông khác thì Ralph lại đeo bám con như con chó của người làm vườn. Tất nhiên, Ralph tự lừa dối chính mình rằng sự gắn bó của ông ta với con là trong sáng thật sự nhưng rõ ràng là ông ta cần con. Con cần cho cuộc đời của ông ấy hơn bất cứ người phụ nữ nào trước đây cũng như sau này. Lạ thật.

Fiona lại nói tiếp với vẻ suy nghĩ trang nghiêm:

- Có lúc mẹ tự hỏi ông ấy có thể tìm thấy gì ở con, rồi mẹ lại cho rằng các bà mẹ đều ít nhiều bị mù khi xét đoán những gì liên quan đến con gái của mình, ít ra cũng cho đến khi các bà đã quá già và mang tâm lý ghen tị về nét thanh xuân của con gái.

Bà ngả người ra phía sau, dựa vào lưng ghế, người lắc lư nhẹ, mắt lim dim nhưng vẫn không ngừng theo dõi Meggie.

- Mẹ không biết ông ấy đã khám phá ở con điều gì nhưng ông ấy đã tìm thấy điều đó ngay phút đầu tiên gặp con và từ đó con không ngớt làm ông ấy say mê. Điều khổ tâm nhất đối với ông ấy là nhìn thấy con lớn lên một cách hồn nhiên và trọn vẹn. Nỗi khổ ấy không thể giấu diếm được ai khi Ralph đến đây, hay tin con đã có chồng và đã ra đi. Tội nghiệp Ralph! Chỉ còn có mỗi một sự chọn lựa là đi tìm con và Ralph đã toại nguyện, có đúng vậy không Meggie? Mẹ biết ngay chuyện gì xảy ra khi con trở về nhà trước ngày sinh Dane. Ngay lúc chiếm đoạt Ralph con đã cảm thấy không còn cần thiết tiếp tục ở lại với Luke nữa.

- Dạ đúng thế, Meggie thú nhận bằng một tiếng thờ dài, Ralph đã tìm gặp con nhưng điều đó cũng không giải quyết được gì. Con biết Ralph sẽ không bao giờ bỏ Chúa. Chính vì lý do đó mà con quyết định chiếm lấy ở Ralph điều duy nhất mà con có thể hy vọng: một đứa con, một đứa con trai, Dane.

- Mẹ có cảm tưởng như nghe một tiếng vọng nào đó, bà vừa nói vừa cười chua chát. Hình như mẹ đã từng nói những lời giống hệt như thế.

- Về chuyện của anh Frank?

Chiếc ghế bành nghiêng xuống nền gạch; Fiona đứng lên, đi tới đi lui, gót giày nện mạnh; cuối cùng bà quay trở lại đứng trước con gái và nhìn chăm chăm:

- Có phải con định trả đũa mẹ, Meggie? Con đã biết chuyện đó từ bao giờ?

- Từ khi... còn nhỏ. Từ ngày Frank bỏ nhà ra đi!

Im lặng một lúc, Fiona lại lên tiếng:

- Con che mắt thế gian rất khéo, Meggie ạ! Xưa kia ông ngoại đã mua cho mẹ một người chồng để kiếm một cái tên cho Frank rồi ném mẹ ra khỏi nhà. Số phận của con sẽ không hơn gì mẹ đâu. Con sẽ phải trả giá. Hãy tin đi, rồi đây con sẽ phải trả giá. Mẹ đã mất Frank một cách hết sức đau đớn, nỗi đau đớn nhất của một người mẹ mất con. Đến bây giờ mà mẹ vô cùng... Con sẽ thấy... Rồi con cũng vậy, sẽ mất Dane.

- Con có cách giữ Dane mẹ ạ. Mẹ mất Frank vì không thể đặt Frank vào ngòai chung một cỗ xe với ba. Phần con, nhất định Dane sẽ không có một người cha nào để kìm kẹp. Con sẽ buộc chặt Dane vào Drogheda này, ở đây Dane rất an toàn.

Mùa mưa đến rồi lại qua đi, nhưng nhờ ơn Chúa, cả vùng không phải chịu những trận hạn hán. Thiên hạ nói với nhau sau những năm khó khăn, nay Drogheda được bù lại. Thu nhập của trang trại vượt qua mọi dự đoán, mỗi năm hàng triệu bảng. Ngồi trước bàn viết, Fiona vui ra mặt. Bob vừa ghi thêm vào danh sách nhân công,

tên hai thợ chăn nuôi vừa mượn. Ở tòa nhà lớn, cuộc sống của gia đình Cleary trở nên hết sức dễ chịu. Sống xa không khí vội vàng của những thị trấn đông dân, hai con của Meggie ít ốm đau.

Năm Dane lên mười và Justine mười một cả hai được gửi đi học nội trú ở Sydney. Dane vào trường Riverview còn Justine vào trường Kincoppal. Lần đầu đưa các con lên máy bay, Meggie ngắm rất lâu hai gương mặt nhỏ bé áp vào cửa kính, tay cầm khăn vấy về hướng nàng. Chưa bao giờ hai đứa rời khỏi nhà đi xa. Meggie hết sức mong muốn được cùng đi với con đến Sydney xem chúng ăn ở ra sao, nhưng tất cả những người trong gia đình đều phản đối dữ dội. Từ mẹ nàng cho đến Jims và Patsy đều cho rằng tốt hơn là hãy để cho Dane và Justine được bay bằng chính đôi cánh của chúng nó.

Ngày tháng qua, Justine nhanh chóng quen thuộc với cuộc sống xa nhà, thích nghi với thành phố Sydney như đã biết nơi đó từ lâu. Mỗi lần về nhà nghỉ hè, Dane còn phần nào quyến luyến Drogheda nhưng còn Justine thì nao nức chờ ngày được sớm quay trở lại thủ đô.

Ngày 4 tháng 8 năm 1952, tờ Diễn đàn buổi sáng Sydney thường khi chỉ đăng một ảnh trên trang nhất. Trong số báo hôm nay, đặt trang trọng ở giữa và trên cao là ảnh chân dung rất đẹp của Ralph de Bricassart: Đức Tổng giám mục Ralph de Bricassart, hiện là phụ tá Quốc vụ khanh đặc trách ngoại giao Tòa thánh La Mã, vừa mới được Đức Thánh Cha Pie XII phong Hồng Y De Bricassart. Hồng Y Ralph đã xuất sắc phục vụ trong một thời gian rất lâu Nhà thờ công giáo tại Úc. Ngài đến đây từ tháng bảy năm 1919, lúc đó vừa thụ phong linh mục cho đến tháng ba năm 1933, ngày lên đường sang Vatican.

Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1893 tại Cộng hòa Ireland, Hồng Y De Bricassart là con trai kế của một gia đình có liên quan đến dòng họ Nam tước Ranulf de Bricassart, dòng họ thân cận của William the Conqueror đổ bộ lên nước Anh năm 1066. Vào tu viện năm mười bảy tuổi, Ngài được đưa sang Úc ngay sau khi được thụ phong linh mục và Ngài đã trải qua những tháng đầu tiên trên đất nước chúng ta dưới quyền của cố giám mục Michael Clabby, địa phận Winnemurra. Tháng sáu năm 1920, Ngài được đổi sang giáo khu Gillanbone, Tây Bắc xứ New South Wales. Ngài tiếp tục phục vụ tại đây cho đến tháng mười hai 1928. Sau đó Ngài làm bí thư cho Đức Tổng giám mục Cluny Dark và tiếp tục nhiệm vụ đó cho Đức khâm mạng Tòa thánh bảy giờ là Tổng giám mục Di Contini Verchese Chính lúc đó Ngài được phong giám mục.

Khi Đức Tổng giám mục Di Contini Verchese nhận nhiệm vụ ở La Mã và bắt đầu một sự nghiệp thành công nổi bật tại La Mã. Ngài De Bricassart đương phong Tổng giám mục và từ Athens trở về đất nước chúng ta trong nhiệm vụ đại diện Đức giáo hoàng. Ngài đảm trách sứ mạng quan trọng này cho đến ngày Ngài nhận nhiệm vụ mới ở La Mã năm 1938; từ đó tại trung tâm quyền lực của Giáo hội giáo, sự nghiệp của Ngài không ngừng đi lên một cách ngoạn mục.

Hiện Ngài 58 tuổi, được coi là một trong những nhân vật hiếm hoi có ảnh hưởng lớn trong đường lối của Giáo hội. Đặc phái viên báo "Diễn đàn buổi sáng Sydney" hôm qua đã có dịp trao đổi với nhiều giáo dân trước đây dưới quyền cai quản của Hồng Y De Bricassart tại thị xã Gillanbone. Kỷ niệm về Ngài vẫn còn sinh động và đượm nhiều tình cảm. Vùng chăn nuôi cừu giàu có này đa số theo đạo Công giáo. Linh mục De Bricassart là người xây dựng thư viện Thánh giá, thị trường Gillanbone, ông Harry Gough đã nói với chúng tôi. Vào thời đó, thư viện này đã có nhiều đóng góp đáng quý, ngay lúc đầu đã có sự giúp đỡ rất lớn của góa phụ Mary Carson, sau này khi bà qua đời, chính Hồng Y tiếp tục đỡ đần, Ngài luôn luôn nhớ và giúp đỡ chúng tôi.

Hồng Y De Bricassart là một con người tao nhã mà tôi được gặp, bà Fiona Cleary đã nói với chúng tôi. Bà Cleary là một phụ nữ uy tín ở Drogheda, quản lý một trong những trang trại rộng lớn và phát đạt ở Xứ New South Wales. Trong thời gian Ngài ở Gilly, Ngài đã mang lại một sự hỗ trợ tinh thần rất lớn cho giáo dân và đặt biệt cho những người ở trang trại Drogheda, nay thuộc về tài sản của Giáo hội Công giáo. Trong thời gian lũ lụt, Ngài đã giúp chúng tôi cứu các đàn gia súc; Ngài cũng tiếp tay chúng tôi trong những cơn hỏa hoạn, kể cả việc chôn cất những người thân yêu qua đời. Nói tóm lại, đó là một con người phi thường trên mọi lĩnh vực và có một sức quyến rũ rất lớn. Chúng tôi vẫn nhớ Ngài rất rõ dù rằng Ngài đã rời khỏi nơi đây trên hai mươi năm. Vàng, đúng là điều đó đã gây ra trong lòng của rất nhiều người một sự thiếu vắng không có gì có thể bù đắp được.

Trong chiến tranh, Tổng giám mục De Bricassart đã phục vụ Đức Thánh Cha một cách trung thành và kiên trì không gì lay chuyển. Ngài đã vận dụng mọi cách để thuyết phục Thống chế Albert Kessling tuyên bố La Mã là

thành phố bỏ ngõ sau khi nước Ý trở thành thù địch với nước Đức. Florence cũng từng yêu cầu một đặc ân như thế mà không được, đã phải chịu mất nhiều kho báu, và chỉ được phục hồi khi nước Đức bại trận. Những năm sau chiến tranh, Hồng Y De Bricassart đã giúp hàng chục ngàn người di cư tìm được chỗ nương thân ở những nước mới đến và đóng góp tích cực vào chương trình nhập cư của Úc. Dù rằng là người gốc Ireland và trong thực tế với tư cách Hồng Y, có thể ảnh hưởng của Ngài sẽ không nhiều trên đất nước chúng ta, nhưng điều đó không ngăn cản chúng ta, trên phương diện tình cảm, cho rằng nước Úc có quyền nhìn nhận con người tài ba ấy là một trong những đứa con của mình.

Meggie trả lại tờ báo cho mẹ với một nụ cười buồn bã:

- Chúng ta chúc mừng ông ấy, con đã nói điều này với đặc phái viên Diễn đàn. Nhưng họ không đáng phải không mẹ? Meggie bình luận. Ngược lại họ cho đăng bài tán tụng ngắn của mẹ gần như nguyên văn. Lời lẽ của mẹ thật là sắc bén! Bây giờ con đã biết Justine giống cách ăn nói đó ở ai! Con tự hỏi có bao nhiêu người tinh khôn sẽ đọc thấy được ý thật của mẹ giữa các dòng chữ.
- Người đó trước hết là ông ấy... nếu ông ấy đọc bài báo.
- Con tự hỏi ông ấy có còn nhớ chúng ta không, Meggie nói thật nhẹ với tiếng thở dài.
- Chắc chắn. Dù sao thì ông ấy cũng sắp xếp được thời giờ để trực tiếp quản lý Drogheda. Dĩ nhiên là ông ấy vẫn còn nhớ chúng ta. Làm sao quên được?
- Đúng thế. Con quên mất trang trại Drogheda này. Chúng ta đang quản lý một cơ ngơi làm ăn có nhiều huê lợi nhất. Chắc hẳn ông ấy sẽ rất hài lòng. Chỉ cần cạo lông cừu đã có một món lợi trên bốn triệu bảng!
- Con không nên bạc bẽo, vô ơn như thế Meggie ạ, giọng của Fiona hạ thấp xuống, gần đây bà tỏ ra kính trọng và có tình cảm hơn đối với Ralph, chúng ta nên mừng cho mình, con biết không? Đừng quên hàng năm tiền vẫn đến với chúng ta dù được mùa hay không được mùa. Ralph vừa chuyển ngân hàng một trăm ngàn tiền thưởng Bob, mỗi chúng ta được năm chục ngàn. Nếu ông ấy buộc chúng ta rời khỏi Drogheda vào ngày mai, chúng ta cũng có dư tiền để mua trang trại Bugela, dù với giá đất đang lên vùn vụt như hiện nay. Và ông ấy đã cho hai đứa con của con bao nhiêu nữa? Hàng chục và hàng chục ngàn bảng. Con nên biết ơn ông ấy.
- Nhưng các con của con đều không hay biết gì về sự ban phát rộng rãi của ông và con sẽ không để chúng biết điều đó. Dane và Justine lớn lên với ý nghĩ là trong cuộc đời chúng hoàn toàn không có sự giúp đỡ của con người thân mến Ralph, Hồng Y De Bricassart.
- Con nghĩ sao nếu ông ấy trở về đây, Meggie?
- Cũng chẳng sao, Meggie đáp lại vẻ hơi làm dáng.
- Rất có thể ông ấy trở về đây, Fiona quả quyết với một vẻ bí ẩn. ...

Và đúng thế, ông ấy trở về vào tháng mười hai. Một cách kín đáo, không ai được báo trước, trên một chiếc xe ô tô thể thao hiệu Aston Martin mà ông tự lái, khởi hành từ Sydney. Báo chí không hề nói đến sự có mặt của ông tại Úc và không một ai có thể đoán biết chuyến viễn thám Drogheda của Hồng Y. Khi chiếc xe nhỏ ông dừng lại ở bãi đậu bên hông nhà, không ai nghe tiếng xe và cũng chẳng có ai tiếp đón. Trong từng cây số từ Gilly đến đây, ông cảm nhận trong da thịt mình nổi sung sướng được hít vào buồng phổi mùi vị của rừng, của cừu, của cỏ khô lấp lánh liên tục dưới ánh nắng. Mùa thu đã trở lại ở đây, từ hai tuần trước ngày Noel và những hoa hồng của Drogheda đã đến lúc nở rộ. Ở đâu cũng là hoa hồng, màu hồng, màu trắng, màu vàng, màu đỏ thắm như máu đông trong động mạch và cả màu đỏ đậm như chiếc áo của Hồng Y. Giữa những giây đậu tía còn xanh có những cành hồng mềm mại vương lên, hoa buông xuống mái hiên dọc theo hàng rào mắt cáo, bám vào một cách tình tứ trên những khung cửa sổ màu đen ở tầng lầu thứ nhất, nhánh đưa thẳng lên trời. Các bồn chứa nước đều bị che khuất gần hết. Hình như ông nhận ra một âm sắc bằng bạc khắp các hoa hồng, một thứ màu hồng xám nhạt. Hồng tro? Đúng rồi, đó là cái tên của âm sắc đó. Có lẽ Meggie đã trồng các bụi hồng này, không ai khác hơn là Meggie.

Ông nghe tiếng cười của Meggie và đứng sựng lại, hốt hoảng, nhưng rồi, lại phải đi tới hướng có tiếng cười ấy. Đúng là cái kiểu cười thường có hỏi Meggie còn là một cô gái bé tí. Nàng đang đứng đấy? Ở đằng kia sau một bụi hồng tro, gần cây hồ tiêu? Ralph đưa tay vạch một chùm hoa qua một bên, đầu óc hỗn loạn do mùi thơm tỏa ngát lẫn cái cười rạng rỡ. Nhưng không có Meggie ở đây, Ralph chỉ gặp một cậu bé trai ngồi xổm trên cỏ đang học phá một con heo con. Con heo chạy quanh thằng bé, vụng về trượt ngã. Thằng bé cười hồn nhiên. Tiếng cười của Meggie. Thằng bé khoảng mười một, mười hai tuổi, chỉ mặc quần cụt bằng cải kaki mình trần chân không da sạm nắng, vai rộng, một thân hình chắc nịch. Tóc nó hơi dài, cuốn thành loạn, màu vàng nhạt như cỏ của Drogheda. Đôi mắt với hàng mi dày và dài đáng kinh ngạc ánh trên một màu xanh biếc. Thằng bé như một thiên thần nhỏ lén lút dạo chơi.

- Chào ông, thằng bé vừa nhìn khách vừa cười.

- Chào chú bé, Hồng Y đáp và bị ngay nụ cười hồn nhiên của thằng bé thu hút.
- Cháu tên gì?
- Dane Ó Neill, thằng bé tự giới thiệu, Còn ông là ai?
- Tôi tên Ralph... Dane Ó Neill.

Như thế thằng bé là con của Meggie. Thế là nàng vẫn chưa bỏ Luke. Nàng đã trở lại với anh ta và đã sinh ra thằng bé kháu khỉnh này. Đáng lý nó là con của ông nếu trước đó ông đã không kết hôn với Chúa? Không lớn hơn thằng bé này và chắc chắn lúc ấy ông cũng không già dặn hơn thằng bé. Nếu ông không như thế, thằng bé rất có thể là con của ông. Thật là phi ký, Hồng Y De Bricassart! Nếu anh không kết hôn với Chúa, thì anh vẫn ở lại Ireland chăn nuôi ngựa, vĩnh viễn anh không biết Drogheda, kể cả Meggie Cleary.

- Ba của cháu có nhà không, Dane?
- Ba cháu? Thằng bé lặp lại câu hỏi, chân mày nhíu lại đầy kinh ngạc. Không, ba cháu không có ở nhà. Ba cháu chưa bao giờ có mặt ở đây.
- À, tôi đã hiểu! Vậy thì mẹ cháu có ở nhà không?
- Mẹ cháu đi Gilly nhưng cũng sắp về rồi. Trong nhà có ngoại. Nếu ông muốn gặp, cháu đưa ông vào nhà. Ralph De Bricassart. Cháu đã nghe nói về ông. Nhớ rồi, Hồng Y De Bricassart! Thừa Đức Ngài, xin Ngài tha lỗi. Cháu không muốn tỏ ra thiếu lễ độ đâu.

Mặc dù không mặc quần áo dòng, chỉ mang giày ủng, quần cỡi ngựa và một chiếc áo trắng, Ralph vẫn đeo nhẫn có nạm một viên hồng ngọc, nhẫn này suốt đời ông không thể tuột ra. Dane Ó Neill quỳ gối, nắm lấy bàn tay của Hồng Y đặt vào hai tay mình và hôn một cách kính cẩn chiếc nhẫn.

- Cháu hãy đứng lên, Dane. Tôi đến đây không phải với tư cách Hồng Y mà với tư cách là người bạn của mẹ cháu và bà ngoại cháu.

Bỗng có tiếng gọi vang lên.

- Dane, Dane, em ở đâu?

Một cô bé khoảng 15 tuổi, xuất hiện. Ralph biết ngay là ai, chỉ cần nhìn đôi mắt và tóc cô bé. Đúng là con gái của Meggie.

- Ồ, chào ông. Xin lỗi ông. Cháu không biết có khách. Cháu là Justine Ó Neill.
- Jussy, đây là Hồng Y De Bricassart! Dane nói nhỏ với Justine. Hãy hôn ngay chiếc nhẫn của Ngài nhanh lên!
- Cứ gặp chuyện gì dính dấp đến tôn giáo là lúc nào em cũng vớ vẩn, cô bé nói không cần hạ thấp giọng - Hôn lên một chiếc nhẫn là ngược lại các quy tắc vệ sinh. Hơn nữa, cái gì chứng minh rằng đây thật sự là Hồng Y De Bricassart? Chị thấy ông ấy giống một người chăn nuôi theo lối cũ. Em biết không, không khác ông Gordon.
- Đúng là Đức Hồng Y, chính ông ấy, Dane cả quyết. Em năn nỉ chị, chị hãy chiều em đi, ráng tỏ ra dễ thương một chút.
- Chị sẽ tỏ ra dễ thương vì em, và dù có muốn chiều ý em chị cũng không hôn lên chiếc nhẫn đâu. Gớm lắm. Làm sao chị biết rõ ai là người cuối cùng hôn lên chiếc nhẫn này. Biết đâu một người nào đó bị bệnh cúm.
- Hôn lên nhẫn tôi vô ích, Justine. Tôi đến đây để nghỉ hè. Lúc này, tôi không phải là Hồng Y
- Ông có cần chúng tôi dẫn đường gặp ngoại? Justine hỏi
- Không, cảm ơn cháu. Tôi biết đường.

Muốn gặp Fiona thì có nơi nào khác hơn là trong văn phòng? Ralph đi và một cửa nhỏ, Fiona nghe tiếng động nhưng vẫn tiếp tục làm việc. Lưng hơi còng, mái tóc màu vàng rực rỡ trước kia nay đã bạc trắng. Khó khăn lắm, Ralph mới nhớ lại năm nay bà đã bảy mươi hai tuổi rồi.

- Kính chào bà Fiona.

Khi bà ngược nhìn lên, Ralph nhận ra ngay sự thay đổi ở người phụ nữ này, tuy thế ông vẫn không hiểu ra thái độ lạnh lùng của Fiona. Vẫn như lâu nay, trong bà có cả sự mềm mại lẫn cứng rắn, do đó trở thành nhân bản hơn, nhưng lại nhân bản theo kiểu bà Mary Carson. Chúa ơi, cái chế độ mẫu quyền ở Drogheda! Rồi nó cũng sẽ xảy ra như thế với Meggie sau này chẳng?

- Chào Ralph, bà đập lại tưởng như Ralph vẫn bước qua cửa nhỏ này hàng ngày. Tôi rất vui mừng gặp ông.
- Tôi cũng thế, rất vui mừng gặp lại bà.
- Tôi không biết rằng ông đang có mặt tại Úc.
- Không một ai biết. Tôi đi nghỉ hè vài tuần.
- Tôi hy vọng rằng ông sẽ nghỉ tại đây chứ?

- Làm sao tôi có thể nghỉ ở nơi nào khác? Bà có một khiếu thẩm mỹ đặc biệt, bà Fiona ạ. Căn phòng này không thua bất cứ căn phòng nào ở Vatican. Các cửa sổ hình trái soan màu đen với những hoa hồng nổi bật, thật là một nét thiên tài.
 - Cảm ơn ông. Chúng tôi ráng làm những gì trong khả năng của mình. Nhưng tôi tự hỏi tại sao mình lại phải khổ cực như thế. Nhà này là của ông, chớ đâu phải của chúng tôi.
 - Phải chờ đến khi nào không còn một người mang dòng họ Cleary thì điều bà nói mới đúng. Ralph trả lời một cách bình thản.
 - Điều ông nói làm cho tôi thật yên tâm làm sao! Cho phép tôi được nói điều này: ông đã đạt nhiều thành công từ khi làm linh mục ở Gilly. Ông có đọc bài báo trên tờ Diễn đàn?
- Ralph không tránh né được:
- Tôi có đọc. Lời lẽ của bà thật là bén, bà Fiona ạ!
 - Vâng, hơn thế ấy nữa, tôi cảm thấy thích thú được nói những điều đó, sau bao nhiêu năm thu mình lại chẳng nói một lời... Meggie đi Gilly nhưng sắp về.

Dane và Justine đi vào ngã cửa nhỏ.

- Ngoại ơi, tụi con cỡi ngựa đi dạo đến Borehead được không?, Justine nói với Fiona.
- Con biết luật lệ rồi. Không được dạo bằng ngựa mà không có phép của mẹ con. Bà ngoại không thể làm khác, đó là lệnh của mẹ con. ô hô! Các con quên điều sơ đẳng của sự lễ phép. Hãy đến đây trình diện với khách quý của gia đình.
- Con đã gặp rồi, Justine nói ngắn gọn.
- à.
- Thừa Đức cha, Đức cha có định nghỉ lại lâu không? Dane hỏi với sự ngưỡng mộ
- Đức cha sẽ ở lại đây với chúng ta cho đến chừng nào Đức cha muốn, Dane ạ. Fiona nói chen vào. Có điều là ngoại rất mệt tai khi nghe con không ngớt thừa bầm Đức cha. Các con nên gọi bằng gì nào? Cậu Ralph? -
- Cậu! Justine kêu lên. Không được đâu, ngoại? Các cậu đã có cậu Bob, cậu Jack, Hughies, Jims, Patsy. Vậy chỉ nên gọi Ralph vẫn tắt thôi.
- Không được hỗn, Justine! Fiona cắt ngang.
- Không sao đâu, Fiona, Justine nói đúng. Tôi vẫn thích mọi người gọi giản dị cái tên Ralph, Hồng Y dứt khoát can thiệp vào, lòng tự hỏi tại sao con bé lại tỏ ra đồ kỵ với mình như thế.
- Con không thể gọi bằng tên Ralph được đâu. Dane phản đối, giọng xúc động.
- Được, không sao, Dane. Cũng chẳng tội lỗi gì đâu. Hồng Y De Bricassart đi thẳng đến chỗ Dane đứng, hai tay siết chặt đôi vai trần của Dane và mỉm cười. Đôi mắt ông trở nên dịu dàng và long lanh. Hồng Y và con trai của ông cùng quay lại phía Fiona. Cùng hướng về bà một cái nhìn giống nhau như cắt.
- Chúa ơi! Fiona kêu khẽ. Thôi được rồi, đi chơi đi Dane. Ra ngoài chơi (hai tay bà vỗ mạnh vào nhau). Cút đi!

Ralph ở lại nói chuyện rất lâu với bà Smith và những người giúp việc khác. Tất cả đều gia đi rất nhiều so với lần gặp trong chuyến thăm Drogheda kỷ trước. Khi Ralph rời khỏi nhà bếp, Meggie vẫn chưa về và để giết thời giờ, ông đi dạo dọc theo con suối. Cảnh vật ở nghĩa trang yên tĩnh làm sao! Sáu bảng đồng nổi bật trên hầm mộ, vẫn y nguyên như thế từ khi ông ghé lại đây lần chót. Phải chuẩn bị để chính mình cũng sẽ được chôn cất tại đây, Ralph tự nhắc nhở mình để khi về đến La Mã sẽ đưa ra những dặn dò cần thiết. Không xa hầm mộ, Ralph chú ý đến hai ngôi mộ mới, một của ông già Tom, người làm vườn và một là vợ của người thợ chăn nuôi làm thuê ở Drogheda từ năm 1946. Ông không muốn được chôn trong hầm mộ ở Vatican giữa những nhân vật cũng như ông. Ở đây ông yên nghỉ giữa những con người đã sống thật sự.

Vừa quay nhìn lại, ông gặp cặp mắt màu xanh lục của tượng thánh bằng cẩm thạch, ông đưa tay lên chào và qua đám cỏ cao, ông hướng mắt đến tòa nhà lớn. Meggie, nàng đang đi lại. Thon thả, tóc vàng óng ả, quần cỡi ngựa bó sát và cũng chiếc áo sơ mi trắng giống hệt Ralph. Trên đầu là chiến nón rộng vành kiểu đàn ông hất ra phía sau gáy, giày ống màu nâu. Nàng đến gần, bước qua hàng rào sơn trắng đến gần Ralph khiến ông chỉ còn thấy đôi mắt nàng, đôi mắt màu nâu ngập tràn ánh sáng. Vẻ đẹp Meggie không hề giảm chút nào vẫn hoàn toàn có quyền uy đối với trái tim ông. Hai cánh tay Meggie ôm lấy cổ Ralph, đột nhiên Ralph lại cảm thấy số mệnh của mình nằm trong vòng tay ấy. Hình như chưa bao giờ ông rời xa Meggie; đôi môi ấy đặt dưới đôi môi ông, thật sống động không phải là một giấc mơ ông khao khát quá lâu rồi, quá lâu rồi. Một loại thánh lễ khác, giản dị như đất, không dính dáng gì đến trời.

- Meggie, Meggie, ông thì thầm, mặt ông vui trong mái tóc màu hung của Meggie, chiếc nón rơi xuống đất tự bao giờ. Ralph càng siết nàng vào lòng.

- Những chuyện như thế này cũng chẳng sao, phải không Ralph? Không có gì thay đổi, nàng nói, mắt nhắm.
- Không, không có gì thay đổi, Ralph quả quyết.
- Chúng ta đang ở Drogheda, Ralph, em đã báo trước với anh. Ở Drogheda anh thuộc về em chứ không phải thuộc về Chúa.
- Anh biết. Anh chấp nhận và anh đã đến (ông kéo nàng xuống thăm cò). Tại sao thế, Meggie?
- Tại sao là sao?
- Tại sao em lại trở lại với Luke? Tại sao em sinh cho Luke đứa con trai? Ralph hỏi trong thứ cảm giác bị cơn ghen hành hạ.

Xuyên qua những cửa sổ màu nâu tâm hồn sáng rực Meggie rọi thẳng vào Ralph, che giấu những ý nghĩ thật của nàng.

- Hấn bắt buộc em, nàng nói dịu dàng. Chỉ một lần thôi. Nhưng nhờ thế mà em có Dane. Do đó em không ăn năn về chuyện ấy. Dane đã bù đắp trọn vẹn tất cả những gì em đã phải chịu đựng với hấn.
- Xin lỗi em, anh không có quyền đặt với em câu hỏi đó. Lúc đầu, chính anh đã xô đẩy em vào tay Luke, phải không?
- Vâng, đúng thế.
- Thằng bé tuyệt đẹp. Nó có giống Luke không?

Meggie cười trong bụng, túm lấy một chùm cò, và nhét nó vào ngực của Ralph qua chỗ hở chiếc áo sơ mi.

- Không giống lắm. Không đứa con nào của em thật giống Luke hoặc em.
- Anh thương hai đứa vì chúng nó là con em.
- Anh bao giờ cũng đầy tình cảm. Tuổi tác không ảnh hưởng đến anh, Ralph ạ. Em tin chắc điều đó và hy vọng sẽ được thấy anh trẻ mãi. Em biết anh đã ba mươi năm nay rồi, vậy mà cứ tưởng như mới ba ngày vậy.
- Ba mươi năm? Nhiều đến thế sao?
- Anh yêu thương của em, em đã bốn mươi một tuổi rồi. Cũng khá lớn phải không? Trong nhà bảo em ra đây để tìm anh. Bà Smith đã chuẩn bị ẩm trà thật tuyệt để đãi anh, sau đó khi trời mát hơn, chúng ta sẽ ăn jambon rô ti với thật nhiều tép mỡ. Bob, Jack, Hughie, Jims và Patsy sẽ tham dự buổi tối như mọi thứ bảy.

Sáng hôm nay, đáng lý cha Watty làm lễ nhưng Bob điện thoại bao cho ông ấy biết là cả nhà đi vắng. Nói dối để bảo vệ sự bí mật của Hồng Y ở đây. Sau khi hai đứa nhỏ đi ngủ, Ralph nhìn lần lượt những người chủ nhà: các anh em trai dòng họ Cleary, Meggie và Fiona.

- Bà Fiona, mời bà tạm rời bàn làm việc trong chốc lát, Ralph nói. Tôi có chuyện muốn nói với... tất cả.

Fiona đi đứng vẫn vững vàng, người không mập. Bà im lặng ngồi vào một trong những chiếc ghế bành màu kem đặt trước mặt Hồng Y. Meggie ngồi bên trái bà, còn mấy đứa con trai ngồi trên những băng đá cẩm thạch gần đó.

- Về chuyện của Frank, Hồng Y mở đầu.

Tên Frank với những âm vang xa xôi làm nặng lòng tất cả những người có mặt.

- Ông muốn nói gì về Frank?

Bà Fiona bình tĩnh hỏi. Meggie đặt chiếc áo len xuống, nhìn mẹ và Ralph:

- Ông hãy nói đi, nàng lên tiếng thúc giục vì không đủ sức chịu đựng thêm một phút giây nào chờ đợi nữa.
- Frank đã thi hành xong án tù ba mươi năm. Tôi đã biết điều này khá đầy đủ qua những người thường liên lạc với tôi. Tôi có dặn họ đừng nói bất cứ gì có thể gây đau xót cho gia đình bởi cũng chẳng có lợi gì trong khi chúng ta không giúp gì được cho anh ta. Nếu trong những năm đầu ở tù anh không có những hành vi hung bạo và bất thường để phải mang tiếng xấu thì Frank đã ra tù sớm hơn. Ngay trong thời gian chiến tranh đã có nhiều tù nhân được thả để tình nguyện vào quân đội, riêng đơn xin của Frank đã bị bác.

Fiona ngược nhìn lên lạnh lùng:

- Tính tình của nó vẫn thế, bà nói không để lộ một nét xúc động.

Hồng Y nhìn mấy đứa con trong gia đình Cleary:

- Hãy chuẩn bị đi đón Frank về Drogheda trong không khí đầm ấm của gia đình.
- Đây là quê hương của Frank. Anh về đây là về nhà của gia đình. Bob trả lời. Mọi người đều tán đồng.

Riêng Fiona dường như vẫn ngập chìm trong những suy nghĩ miên man.

- Frank không còn như xưa, Hồng Y chậm rãi nói tiếp. Trước khi về đây, tôi có đến phòng giam ở Goulburn báo tin cho Frank biết và tôi đã phải nói thật với anh là mọi người ở Drogheda đều biết tất cả những gì đã xảy ra cho anh. Frank không hề nổi nóng, điều đó đủ hiểu anh ta đã thay đổi như thế nào. Anh chỉ nói... rất mang ơn. Và nôn nóng được gặp lại gia đình. Được gặp lại tất cả và đặc biệt là Fiona.
- Khi nào Frank được thả? Bob tăng háng rồi hỏi.

- Khoảng một hay hai tuần nữa Frank sẽ về bằng chuyến tàu đêm. Tôi muốn Frank đi máy bay nhưng anh ấy lại thích về bằng tàu hỏa.
 - Patsy và con sẽ đón anh ấy ở nhà ga, Jims mau mắn đề nghị (Rồi mặt anh lại sa sầm xuống). Nhưng hai đứa tụi này không hề biết mặt Frank.
 - Không ai cả, Fiona cất ngang. Mẹ sẽ đích thân đón Frank và chỉ một mình mẹ thôi. Sức khỏe của mẹ không đến nỗi tệ đâu. Mẹ có thể lái xe tới Gilly.
 - Mẹ nói đúng, Meggie nói dứt khoát trước khi các anh trai phản đối. Chúng mình nên để mẹ ra nhà ga một mình bởi chính mẹ là người đầu tiên Frank muốn gặp mặt.
- Năm anh em trai đứng lên một lượt.
- Đã đến lúc bọn này phải đi ngủ, miệng ngáp dài Bob nhìn Hồng Y cười rụt rè. Chúng ta sẽ sống lại cảm giác của những ngày xưa vào lúc sáng mai khi Đức cha làm lễ.

Meggie xếp chiếc áo len lại, quần vào hai que đũa, rồi đứng lên.

- Tôi cũng vậy. Xin chúc Ralph ngủ ngon.
- Chúc Meggie ngủ ngon. Chúc bà Fiona ngủ ngon, Ralph tránh không theo chân Meggie lên lầu. Trước khi ngủ, tôi đi dạo một vòng.

Khi Ralph lên lầu, cửa phòng ngủ của Meggie mở rộng, để lọt ra ngoài một vệt sáng. Ralph bước vào, đóng cửa lại rồi vặn khóa một vòng. Meggie mặc áo ngủ mỏng, ngồi trên một chiếc ghế gần cửa sổ. Quay đầu lại, nàng thấy Ralph bước tới và ngồi xuống bên mép giường. Chậm rãi nàng đứng lên và đến với Ralph.

- Anh lại đây, để em cởi đôi giày ông cho anh. Chính vì vậy mà em không thích mang giày ống cao. Em không thể cởi giày ra nếu không dùng tấm cởi, mà những thứ đó lại làm giày mau hư.
- Có phải em cố tình chọn màu áo này?
- Hồng tro. Nàng mỉm cười nói. Đó là màu mà em thích nhất, nó không chội lại màu tóc của em.

Khi nàng quay lưng lại cởi chiếc giày ống, chân của Ralph đặt lên mông nàng.

- Tại sao em biết chắc rằng anh sẽ lên phòng này tìm em, Meggie?
- Em đã nói với anh rồi. Ở Drogheda, anh thuộc về em. Nếu anh không tới, em sẽ đi tới phòng anh.

Nàng cởi chiếc áo sơ mi của Ralph ra và chỉ khoảnh khắc sau, bàn tay rạo rực của nàng đã đặt lên chiếc lưng trần của ông. Tiếp đó nàng đi thẳng lại tắt đèn, trong khi Ralph đặt quần áo của mình lên lưng ghế. Ông nghe nàng đi lại trong bóng tối cởi bỏ chiếc áo ngủ. Ngày mai, tôi sẽ làm lễ. Nhưng đó là sáng mai, lúc đó ma lực đã dịu xuống từ lâu. Còn bây giờ là ban đêm và Meggie. Tôi muốn được nàng. Nàng cũng là một thánh lễ.

Ludie và Mueller đến Drogheda ăn lễ Noel như mọi năm. Dưới mái nhà lớn nơi trú ẩn của những tâm hồn thanh thần, mọi người chuẩn bị tiếp đón những ngày lễ Giáng Sinh tuyết diệu. Minnie và Cat vừa làm việc vừa hát, gương mặt béo phệ của bà Smith tươi rói, Meggie thì giao Dane cho Hồng Y De Bricassart mà không nói thêm lời nào, còn Fiona vui hẳn lên, bốt dính cứng với chiếc bàn làm việc. Phía đàn ông có dịp là trở về nhà mỗi chiều vì rằng sau buổi cơm tối rất muộn, phòng khách luôn rộn rã tiếng nói cười.

Ngày thứ tư Ralph ở lại Drogheda, thời tiết rất nóng bức, Hồng Y cùng với Dane phi ngựa đi tìm một đàn cừu bị lạc, bỏ lại Justine hờn dỗi đứng một mình dưới gốc cây hồ tiêu; còn Meggie thì nằm dài một cách lười biếng bên những chiếc gối trên ghế dài bằng mây đặt ngoài hiên. Nàng cảm thấy thư thả, mãn nguyện và rất hạnh phúc. Một người phụ nữ có thể không cần chuyện đó trong nhiều năm, nhưng nàng là hạnh phúc làm sao khi được sung sướng với anh ấy, người đàn ông duy nhất của nàng. Khi ở bên cạnh Ralph, Meggie trải lòng đón lấy cuộc sống, ngoại trừ phần dành riêng cho Dane. Và khi nàng bên cạnh Dane, con người của nàng giang tay ra trước cuộc sống nhưng vẫn còn lại một phần dành cho Ralph. Chỉ khi nào cả hai Ralph và Dane ở cùng một lúc trong cái thế giới riêng của mình như hiện giờ, thì Meggie mới cảm thấy trọn vẹn hạnh phúc.

Thế nhưng lãng vãng đâu đó, có một bóng đen làm lu mờ hạnh phúc của nàng. Ralph không hề biết. Nàng tự hỏi có nên giữ mãi bí mật ấy mãi? Nếu Ralph không có khả năng tự mình khám phá thì tại sao Meggie lại tiết lộ làm gì? Ralph đã làm gì xứng đáng để nàng nói về sự thật ấy? Tại sao Ralph có thể nghĩ rằng nàng đã thuận tình quay trở lại với Luke? Ralph không xứng đáng để nàng tiết lộ nếu Ralph nghĩ rằng nàng có thể làm chuyện đón mặt như thế. Thỉnh thoảng nàng cảm thấy đôi mắt xanh và lạnh lùng của Fiona chăm chăm nhìn nàng. Mẹ nàng hiểu mọi việc.

Điện thoại reo. Meggie đứng lên uể oải.

- Xin được nói chuyện với bà Fiona Cleary, Một giọng đàn ông bên kia đầu dây.

Nghe Meggie gọi, Fiona hấp tấp chạy đến cầm lấy ống nghe.

- Fiona Cleary đang nghe đây, gương mặt của bà dần dần biến sắc, căng thẳng, đó là sắc diện của những ngày tiếp theo sau cái chết của Paddy và Stuart. Cảm ơn ông, bà nói trước khi đặt ống nghe xuống, người yếu đuối, rã rời.
- Chuyện gì đó, mẹ?
- Frank đã được thả. Anh con đã lên tàu đêm qua và sẽ đến vào chiều nay (bà nhìn đồng hồ). Mẹ phải đi ngay, hơn hai giờ rồi.
- Mẹ cho phép con đi theo, Meggie đề nghị lòng tràn đầy niềm vui.
- Không được Meggie ạ. Con ở nhà thu xếp tất cả và nhớ đừng dọn cơm chiều trước khi mẹ về.
- Thật tuyệt phải không mẹ, Frank về nhà kịp lễ Noel.
- Thật tuyệt, Fiona đáp lại.

Chương 36

Bây giờ không còn bao nhiêu người đi chuyến tàu đêm từ khi có những chuyến bay nối liền Gillanbone Đoàn tàu ì ạch đi qua cả ngàn cây số lần lượt trút bỏ gần hết hành khách qua các ga tỉnh lẻ; chỉ còn một số rất ít xuống ga Gillanbone. Trên sân ga, một mình bà Fiona lặng lẽ đứng chờ. Bà vẫn đẹp người so với tuổi tác. Nón, áo đều hợp thời trang, giày cao gót. Cuộc đời làm vợ một người chăn nuôi đã giúp bà giữ được vóc dáng trẻ trung. Chính vì thế mà Frank đã nhận ra mẹ anh nhanh hơn là bà nhận ra anh.

Frank đã năm mươi hai tuổi, đứng giữa mặt trời chiều Drogheda trông rất gầy, hốc hác, xanh xao. Đầu đã hói, quần áo không ra hình thù gì, phủ trên một thân hình tuy nhỏ nhưng vẫn còn gợi nhớ một chút sức lực. Hai bàn tay răn rỏi nắm chặt chiếc mũ phớt màu nâu. Anh không còn lưng, không bệnh hoạn nhưng đứng chôn chân ở sân ga một cách vững về, không tin rằng có ai đón mình và cũng không biết phải làm gì.

Rất tự chủ, Fiona nhanh chân bước tới:

- Con mạnh khỏe, Frank? bà nói.

Frank nhìn lên, hai mắt xưa kia rực sáng, lấp lánh giờ đây khuyết sâu trên gương mặt của một người già nua. Đôi mắt ấy không phải của Frank. Một mỗi, nhần nhục và vô cùng chán nản. Nhưng khi đôi mắt ấy nhìn thấy Fiona, nó lại gây nên một ấn tượng dị thường của một người bị lãng nhục, hoàn toàn không được che chở, sắp chết và đang kêu gào sự cứu giúp.

- Ôi, Frank! Bà kêu lên và ôm chầm lấy con trai. Mọi việc đều tốt đẹp, tiếng của bà dịu dàng như tiếng ru. Mọi việc đều tốt, bà tiếp tục nói giọng càng dịu dàng hơn.

Lúc đầu, Frank vẫn im lặng, ngồi lún xuống trên nệm xe. Nhưng khi chiếc Rolls tăng tốc độ và ra khỏi thành phố, anh bắt đầu nhìn hai bên đường.

- Cũng không thay đổi bao nhiêu phải không mẹ? anh nói thì thầm.
- Không. Ở đây thời gian trôi qua rất chậm.

Khi xe vượt qua chiếc cổng cuối cùng vào sân trong trước cửa tòa nhà, Frank kêu lên:

- Con không thể tưởng tượng nó đẹp như thế này!
- Đây là nhà của chúng ta, Fiona nói. Gia đình mình đã bỏ rất nhiều công chăm sóc nó con à.

Bà lái xe vào gara, đưa con trai đi lên hướng nhà lớn nhưng lần này chính Frank xách vali của mình.

- Con chọn một phòng trong nhà này hay chọn một nhà khách nhỏ để ở riêng?
- Con thích căn nhà nhỏ. Cảm ơn mẹ. Con muốn được ở riêng để được yên ổn một thời gian.

Khi Frank gặp lại Meggie, anh không dễ dàng nhận ra đứa em gái nay đã trở thành một người phụ nữ già dặn. Mẹ tuy già nhưng anh vẫn dễ nhận ra hơn. Trong khi Meggie ôm anh, Frank rụt rè quay mặt chỗ khác, hai tay vo ve nếp áo vét nhăn nheo, rồi nhìn về phía mẹ để cầu cứu. Ánh mắt của bà Fiona như muốn nói: "*không có gì quan trọng; thời gian trôi qua, rồi thì tất cả sẽ trở nên bình thường*".

Nhờ nhiều cố gắng của Fiona, Frank thích nghi dần với cuộc sống ở Drogheda và không chú ý lắm sự đổ kỵ ngấm ngấm của mấy đứa em trai. Fiona xử sự với Frank như đứa con trai lớn vắng nhà một thời gian ngắn, không hề làm mất danh dự gia đình và cũng không hề gây ra sự đau khổ vô vàn cho mẹ anh. Bà kín đáo tìm cho Frank một chỗ ẩn náu mà Frank mong muốn, tách xa những đứa em trai. Bà cũng không khuyến khích Frank phục hồi lại một phần sức sống trước kia; sức sống ấy cũng không còn trong con người của Frank hiện nay. Fiona đã biết điều đó ngay cái phút giây con trai bà ngược mắt lên nhìn trên sân ga Gillanbone. Không có chuyện đưa Frank đi làm ngoài các bãi chôn vì các em trai sẽ phản đối, hơn nữa Frank cũng không thích một công việc ma xù kia anh vẫn ghét.

Dần dần các em trai của Frank quen với sự trở về của con cừu ghẻ lở trong lòng gia đình. Không có điều gì có thể làm thay đổi tình cảm của mẹ chúng đối với Frank, Frank ở tù, hay ở Drogheda cũng chẳng quan hệ gì, bà vẫn luôn luôn yêu Frank thiết tha. Sự hiện diện của Frank ở Drogheda làm cho bà hạnh phúc và đó là điều quan trọng nhất. Frank không chen vào cuộc sống trước đây của các nhân vật khác ở Drogheda và vẫn trung thành với con người xưa của mình. Thế nhưng, sự có mặt của Frank ở Drogheda không mang lại một niềm vui thật sự cho Fiona. Làm sao khác hơn bây giờ? Khi nhìn thấy Frank mỗi ngày, lòng bà như bị khơi dậy một nỗi buồn khác hẳn nỗi buồn mà bà đã chịu đựng trong thời gian vắng Frank. Đó là niềm đau đớn dữ dội phải chứng kiến cuộc sống của một con người như đang bị hủy diệt. Con người đó lại là đứa con trai thương yêu nhất của bà, nó đã trải qua những nỗi đau đớn không thể tưởng tượng.

Một hôm, bảy giờ Frank đã trở về được khoảng sáu tháng, Meggie bước vào phòng khách và gặp mẹ đang ngồi nhìn Frank qua một trong những cửa sổ lớn. Frank đang xén hàng rào hoa hồng dọc theo con đường nhỏ. Đột ngột bà quay lại và có điều gì đó hiện ra trên gương mặt lạnh lùng của bà khiến cho Meggie phải đưa hai tay ôm lấy ngực.

- Ôi, mẹ! Nàng bối rối.

Fiona nhìn con gái, lắc đầu và mỉm cười.

- Không có gì quan trọng, Meggie à.

- Phải, chỉ có con mới giúp ích điều gì cho mẹ.

- Con có thể. Đừng thay đổi thái độ của con. Mẹ rất mang ơn con. Con đã trở thành đồng minh của mẹ.

Chương 37

- Xong rồi, Justine nói với mẹ, con đã quyết định. Con biết sẽ theo nghề nào.

- Mẹ tưởng rằng chuyện xong lâu rồi chứ. Con sẽ theo học ngành mỹ thuật ở trường Đại học Sydney phải không?

- Không đâu mẹ, con nói dối để mẹ yên tâm khi con chuẩn bị kế hoạch. Bây giờ tất cả đã xong, con có thể tiết lộ hết bí mật với mẹ.

Meggie mệt mỏi nhìn Justine, sốt ruột và bất lực. Trước một đứa con cứng đầu, bướng bỉnh như Justine, Meggie đành chịu.

- Vậy con nói hết bí mật của con đi, mẹ sốt ruột quá.

Meggie vừa nói vừa tiếp tục chọn chọn từng cái bánh chuẩn bị nướng.

- Con sẽ trở thành diễn viên.

- Sao?

- Diễn viên.

- Chúa ơi! Meggie tạm ngưng công việc của mình. Justine con nghe đây, mẹ không thích làm con kỳ đà và cũng không có ý định làm buồn phiền con. Nhưng bộ con tưởng con có được nhan sắc để theo nghề đó?

- Không phải như vậy đâu mẹ! Justine tỏ vẻ hơi nản. Không phải tài tử màn ảnh đâu! mà là diễn viên! Con không chịu làm những cái trò uốn éo mông, phô bày bộ ngực hay nút lười đâu. Con muốn đóng kịch. Con có đủ tiền để theo học bất cứ ngành nào con thích chứ?

- Phải! Nhờ sự giúp đỡ của Hồng Y De Bricassart.

- Vậy thì con không bàn tới lui nữa. Con sẽ theo học lớp kịch của Alber Jones trên sân khấu Culloden và con viết thư cho viện kịch nghệ Hoàng gia ở Luân Đôn để đăng ký vào danh sách chờ đợi.

- Con đã suy nghĩ kỹ chưa, Justine?
- Rồi, con đã suy nghĩ từ lâu.
- Mẹ vẫn không hiểu, Meggie vừa lắc đầu vừa nói một mình. Diễn viên!

Justine nhún vai.

- Mẹ nghĩ coi, con tìm ra nơi nào cho phép con la hét, gầm lên như trên sân khấu? Ở đây thì không thể được rồi, ở nhà trường hay ở một nơi nào khác cũng thế! Con lại thích la hét, chỉ có thể thôi!
- Nhưng con làm thế nào để được chấp nhận học sân khấu Culloden?
- Con đã qua một kỳ trình diễn thử.
- Và con đã trúng tuyển?
- Đúng là mẹ tin cậy ở con gái mình. Đúng thế, con đã trúng tuyển! Con diễn rất giỏi mẹ biết không? Một ngày nào đó con sẽ nổi tiếng.
- Con không định lấy chồng?
- Con chẳng nghĩ đến điều ấy. Vả lại con không thích cuộc sống phải mất thì giờ vào việc lau mặt mũi, rửa dĩa cho trẻ con. Hoặc chịu đựng vuốt ve một thằng đàn ông không ra gì mà cứ tưởng mình ngon lắm. Nhất định không.
- Con nói quá đáng Justine ạ. Ma quỷ nào đã dạy con nói cái giọng đó? Con không khác ba con chút nào!
- Cứ mỗi lần con làm sai ý mẹ là mẹ nói giống hết ba con. Thế thì con phải đành tin lời mẹ vì rằng con chưa bao giờ được gặp con người hào hoa phong nhã ấy.
- Khi nào con đi?

Meggie nói sang chuyện khác. Justine cười.

- Mẹ muốn con đi sớm cho khuất mắt mẹ phải không? Con thông cảm với mẹ và không giận mẹ chút nào. Mẹ biết không, con không kiếm chế được mình trên chộc người khác, nhất là với mẹ. Mẹ nghĩ sao nếu con xin mẹ đưa con ra sân bay ngày mai?
- Mẹ đề nghị ngày mốt. Ngày mai, mẹ đưa con ra ngân hàng. Con cần biết con có bao nhiêu tiền. Và, này Justine...

Justine đang phụ mẹ làm bánh. Giọng nói đột ngột thay đổi của Meggie khiến cho Justine ngừng tay lại ngược mắt lên nhìn mẹ.

- Mẹ nói đi...
 - Nếu một mai con gặp những chuyện buồn phiền, con hãy quay trở về nhà, đừng do dự con nhé! Ở Drogheda luôn có chỗ dành cho con; mẹ muốn con nhớ điều đó. Dù sau này con có làm chuyện gì tồi tệ mấy đi nữa thì điều đó cũng không cản ngăn con trở về đây.
- Ánh mắt Justine dịu xuống.
- Cảm ơn mẹ.

Chương 38

... Trở lên Sydney, Justine lo chăm sóc ngay sắc đẹp của mình, trước hết tìm cách phá những vết tàn nhang trên mặt, tiếp đó đi mượn một căn nhà riêng gồm hai phòng ở phố Neutral Bay trong chung cư Bothwell Gardens giá năm bảng mười xu mỗi tuần. Chung cư Bothwell Gardens gần năm căn tất cả.

Anh chàng thanh niên người Anh Peter Wilkins ở sát vách tìm mọi cách chinh phục Justine nhưng không thành công. Một hôm anh ta mời Justine sang phòng anh uống trà, lợi dụng dịp này tấn công Justine. Những năm lao động ở Drogheda đã cho Justine sức mạnh phi thường, hơn nữa cô ta cũng không ngần ngại vi phạm luật lệ của môn quyền Anh dùng những cú đấm dưới thất lưng để tự bảo vệ mình.

- Chúa ơi! Justine! Peter hét lên, đau điếng đến chảy nước mắt. Giữ gìn để làm gì cái quái ấy! Trước sau rồi cũng phải mất thôi! Thời đại nữ hoàng Victoria xưa rồi. Đâu cần gìn giữ cái tiết trinh kín bưng như đóng hộp để làm gì!
- Tôi không có ý định đóng hộp chờ ngày cưới, Justine vừa trả lời vừa sửa lại chiếc váy. Nhưng tôi chưa biết phải dành cho ai vinh dự ấy. Chỉ có thể thôi.

Các bạn trai của Justine tò mò hỏi, khi nào và với ai, Justine sẽ quyết định trở thành một người đàn bà thật sự. Nhưng Justine vẫn không hấp tấp. Cho đến một hôm Justine lọt vào cặp mắt của Arthur Lestrange. Arthur Lestrange, một diễn viên chuyên đóng vai kếp mùi của đoàn kịch Alber Jones, hơn bốn mươi tuổi, gương mặt rất đàn ông, mái tóc dợn sóng, luôn gạt hái sự tán thưởng của khán giả mỗi khi xuất hiện trên sân khấu.

Arthur Lestrange chú ý Justine khi Justine diễn một đoạn trong vở Lord Jim của Conrad. Arthur mời Justine đi uống cà phê. Cuộc nói chuyện giữa hai người dẫn đến đề tài vốn sống cần thiết đối với một kịch sĩ. Justine tự cho mình hiểu gần hết các mặt của cuộc sống. Arthur đề cập đến kinh nghiệm sống, Justine trả lời cho đến nay tôi chỉ cần quan sát.

- À! Thế còn chuyện tình yêu? Arthur hỏi ngược lại, cố tình chuyển giọng nặng xuống ở chữ cuối cùng - Làm sao cô có thể đóng vai Juliette mà không biết tình yêu là gì?

- Anh đã thắng một điểm. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh.

- Cô có yêu bao giờ chưa?

- Chưa?

- Cô có biết điều gì về tình yêu chưa?

Lần này Arthur nhấn mạnh ở biết điều gì chứ không phải tình yêu.

- Chưa biết điều gì cả.

- Tôi rất muốn giúp cô biết được thế nào là một người đàn bà, Arthur đột ngột nói.

- Tại sao không? Được rồi, anh đừng dông dài nữa, coi chừng tôi đổi ý bây giờ.

Và chuyện biết được thế nào là một người đàn bà đã xảy ra ngay tối hôm đó tại khách sạn Metropole. Giữa hai người không có tình yêu. Với Justine chủ yếu là tò mò và để có kinh nghiệm sống mà đóng vai Juliette.

Trong suốt quá trình tìm hiểu Justine đòi nhờ Arthur hướng dẫn từng động tác một.

Sáng hôm sau Justine gặp Dane. Trong nhiều mặt, Justine gần gũi với Dane nhiều hơn là mẹ cô gần gũi với cô hay Dane. Mỗi liên hệ mật thiết giữa Justine và Dane hình thành rất sớm và ngày càng được củng cố. Justine thường kể lể dài dòng với Dane chuyện này chuyện nọ, nên cậu ta hiểu chị mình nhiều hơn là Justine hiểu được em mình: Trong chừng mực nào đó, Dane cho rằng Justine hơi bốc đồng về phương diện đạo đức, mình có nhiệm vụ cảnh giác Justine những điều mà người chị không chú ý đến. Thế là cậu ta chấp nhận đóng vai người nghe kiên nhẫn với một thái độ dịu dàng và một tình thương sâu kín dành cho Justine. Nếu Justine khám phá được những suy nghĩ thầm kín của Dane, cô ta có thể nổi khùng lên.

- Em nói xem tối hôm qua chị làm gì?

- Biểu diễn trong một vai chính? Dane đoán mò.

- Đàn! Em tưởng chị cần nói chuyện đó để kéo em tới nhà vỗ tay khen chị à? Ráng động não đi.

- Chị nhận lãnh một cú đấm của Bobbie định tặng cho Billie?

- Em thật ngờ ngẩn!

Hai chị em đang ngồi trên thảm cỏ dưới bóng mát của nhà thờ Đức Mẹ đồng trinh. Dane đã gọi điện thoại yêu cầu gặp Justine để báo cho biết mình sắp dự một lễ đặc biệt trong thánh đường. Dane vừa kết thúc năm học cuối cùng ở Riverview tốt nghiệp thủ khoa toàn trường, là thủ quân của các đội quần vợt, bóng ném, bóng bầu dục và cricket. Mười bảy tuổi và cao một mét tám mươi lăm. Hôm nay là một ngày đẹp trời, nắng ấm.

- Thế thì chị đã làm gì đêm qua, Justine?

- Chị đã không còn trinh tiết..., hình như thế.

Dane mở to hai mắt.

- Chị điên rồi!

- Hùm! Chị nghĩ cũng đã đến lúc rồi. Làm sao chị có thể trở thành một diễn viên giỏi nếu chị vẫn mù tịt về những chuyện xảy ra giữa người đàn ông và người đàn bà?

- Đáng lý chị nên dành cho người đàn ông mà chị sẽ lấy làm chồng.

Justine nhìn Dane nhăn mặt tỏ vẻ bực bội.

- Chị nói thật Dane nhé, em bảo thủ đến mức chị phải khó chịu. Nói như em, lỡ như chị không gặp người đàn ông ấy trước bốn mươi tuổi thì sao? Em muốn chị phải làm gì? Chị chỉ được dùng cái mộng của chị để ngồi thoi trong suốt thời gian ấy? Em muốn thế phải không? Hay giữ cái đó cho đến ngày em lấy vợ?

- Có lẽ em sẽ không bao giờ lấy vợ.

- Vậy thì chị cũng thế. Trong trường hợp này, tại sao lại gói cái đó cẩn thận, thắt ruban màu xanh và cất kỹ trong một cái tủ sắt với những hy vọng hảo huyền? Chị chẳng muốn chết một cách ngu đần như thế!

Nhưng rồi cái vẻ bất cần đời ấy bỗng mất đi trên gương mặt của Justine.

- Nhưng bây giờ chị thấy mình xấu xa. Nếu không hiểu rõ em, chị có thể nghĩ rằng em coi thường chị... hay ít ra cũng coi thường động cơ thúc đẩy chị làm chuyện đó.
- Chị rất hiểu em mà. Không khi nào em coi thường chị. Dù cho lý do chị nêu lên quả thật là kỳ cục và ngu ngốc. Em là tiếng nói của lương tâm chị, Justine Ó Neill.
- Nhưng em cũng là một thằng ngốc!
- Ồ, Justine...! Dane nói giọng buồn bã.

Nhưng Dane chưa kịp kết thúc câu nói thì Justine lại nói tiếp thật nhanh:

- Mãi mãi, mãi mãi, chị sẽ không yêu bất kỳ ai! Nếu mình yêu người khác, người khác sẽ hủy diệt mình. Nếu mình cần người khác, người khác sẽ hủy diệt mình. Đúng thế, chị đoán chắc với em như thế.

.....

- Sao mẹ im lặng thế? Dane hỏi. Mẹ đang nghĩ gì? Nghĩ về Drogheda phải không?
- Không, Meggie trả lời lạc giọng. Mẹ nghĩ là mẹ đã già rồi. Sáng nay khi chải đầu mẹ vừa phát hiện nhiều sợi tóc bạc. Các khớp xương của mẹ bắt đầu cứng lại.
- Mẹ sẽ không bao giờ già, Dane khẳng định một cách tự nhiên.
- Mẹ mong con nói đúng, con yêu quý của mẹ. Nhưng tiếc thay sự thật lại không như thế. Mẹ bắt đầu thấy cần nước nóng ở suối Borehead, đó là một dấu hiệu của tuổi già.

Hai mẹ con đang phơi nắng trên cỏ gần suối nước nóng Borehead.

- Con có nghĩ đến chút nào về phụ nữ không Dane? Meggie hỏi giọng băn khoăn.

Dane mỉm cười.

- Chim và bướm, có phải mẹ muốn nói thế? Về chuyện này, con không dốt đâu, nhất là khi có một người chị như Justine! Mỗi khi cô ta khám phá điều gì đó trong quyển sinh lý học thì cô ta la àm lên.
- Không phải chuyện đó. Mẹ muốn hỏi con đơn giản thôi, con có từng áp dụng trong thực tế những bài học của Justine.

Dane lắc đầu và trườn lên bãi cỏ đến sát bên mẹ. Cậu ta nhìn thẳng vào mắt:

- Thật cũng lạ khi mẹ hỏi con chuyện này. Lâu rồi con muốn đề cập vấn đề này với mẹ nhưng con không biết phải nói thế nào.
- Con chỉ mới mười tám tuổi. Cũng còn hơi sớm để vận dụng những hiểu biết ấy vào thực tế.
- Đó chính là điều con muốn nói với mẹ. Dứt khoát sẽ không bao giờ con làm như thế!

Gió lạnh như thổi lại từ giữa hai làn nước! Lạ thật, thế mà trước đây không bao giờ Meggie để ý hiện tượng đó. Chiếc áo choàng đâu rồi?

- Không áp dụng lý thuyết vào thực tế. Dứt khoát không áp dụng, Meggie lặp lại bằng một giọng đều đều mà không đặt câu hỏi về ý nghĩa của những lời lẽ ấy.
- Thừa mẹ, đúng như thế. Con không muốn. Không phải vì con không nghĩ tới, hay vì không muốn có vợ. Cũng có lúc con có nghĩ tới chuyện đó chứ, nhưng con không thể thực hiện được, vì rằng con không còn chỗ để yêu thương vợ và con cùng một lúc với Chúa. Con nhận ra điều này từ lâu. Con nghĩ rằng con vẫn thấy rõ điều đó và càng đi tới, tình yêu dành cho Chúa càng lớn hơn. Yêu Chúa, đó là một bí ẩn vĩ đại.

Meggie vẫn nằm dài, nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh ấy, đôi mắt bình thản và xa vắng. Đúng là đôi mắt của Ralph không khác một chút nào. Nhưng nó lại ánh lên một thứ lửa hoàn toàn không có ở Ralph. Phải chăng năm mười tám tuổi, đôi mắt của Ralph cũng đã từng ánh lên một thứ lửa ấy. Có phải đây là sự kích thích chỉ xuất hiện ở tuổi mười tám? Ngày Meggie bước vào cuộc đời của Ralph thì tuổi mười tám của Ralph đã trôi qua đến mười năm rồi. Nhưng con trai của Meggie là một người sùng tín, Meggie biết rõ điều đó từ lâu. ... Meggie thấy nghẹn ở cổ. Nàng kéo chiếc áo choàng sát vào người.

- Thế là con tự hỏi con có thể làm gì để chứng minh với Chúa rằng con yêu thương Người đến mức nào, Dane nói tiếp. Trước đây con muốn có một cuộc sống của một người đàn ông bình thường. Con rất muốn giữ cuộc sống đó. Nhưng con lại biết Chúa chờ đợi gì ở con. Con đã biết... Chỉ có một điều duy nhất mà con có thể hiến dâng cho Người để chứng minh với Người rằng trong trái tim con chỉ có Người mà thôi, ngoài ra không thể có ai khác. Con phải hiến dâng cho Người sự hy sinh mà Người đòi hỏi ở con. Con phải chọn lựa. Người vẫn để cho con hưởng mọi lạc thú, ngoại trừ chuyện ấy. Con cần chứng tỏ với Người rằng con hiểu tại sao Người ưu đãi sự ra đời của con. Con cần chứng tỏ với Người rằng con ý thức về sự vô nghĩa của cuộc sống đàn ông nơi con.

- Không! Con không thể làm thế! Mẹ không bao giờ để cho con làm điều như thế!

Meggie kêu lên, bàn tay bấu vào cánh tay con trai. Làn da của Dane mịn làm sao! Dấu hiệu của một sức lực căng tràn giống như Ralph, hoàn toàn như Ralph! Thế mà từ nay sẽ không có một thiếu nữ nào có thể đặt bàn tay lên làn da ấy.

- Con muốn trở thành linh mục, Dane lại nói tiếp. Con biết không dễ dàng nhưng con đã nhất quyết như vậy.

Đôi mắt Meggie biến sắc! Nàng có cảm giác như Dane đã giết chết mình, đã nghiền nát mình dưới gót giày. Dane không ngờ rằng cậu ta phải hy sinh cả mẹ. Trước đó cậu ta tưởng rằng mẹ mình sẽ vô cùng hạnh diện về con trai, về hạnh phúc được hiến dâng đưa con trai cho Chúa. Thực tế trái lại, Meggie coi cái viễn ảnh Dane trở thành linh mục như một bản án tử hình đối với mình.

- Con không ước muốn điều gì khác mẹ ạ. Dane nói trong thất vọng khi nhìn thấy ánh mắt tắt lịm của mẹ. Mẹ ơi, chẳng lẽ mẹ không hiểu? Con đã không muốn gì và chẳng muốn gì hơn là trở thành linh mục! Con không thể khác hơn là linh mục!

Meggie để bàn tay mình buông thả, không đủ sức nắm cánh tay của con nữa; Dane nhìn xuống và thấy những vết tái hình cung nhỏ do móng tay để lại sâu trên da. Meggie ngược đầu lên và cười điên dại, những tràng cười cuồng loạn, chua chát, mỉa mai.

- Trời ơi, Có lẽ nào đó là sự thật!, một lúc khá lâu Meggie mới nói được trong hơi thở dồn dập, một tay run rẩy lau những giọt nước mắt đọng lại trên má, thật là trơ trẽn không thể tưởng tượng được! Hồng tro! Anh ấy đã gọi như thế chiều tối hôm phi ngựa đến vùng Borehead. Quả thật lúc đó mình không hiểu anh ấy muốn nói gì khi đề cập hai tiếng ấy. Con chỉ là tro bụi và con hãy trở về tro bụi. Con thuộc về Giáo hội, phải trả con về với Giáo hội. Ôi! Chúa đáng nguyên rủa! Chúa xấu xa! Kẻ thù tệ hại nhất của những người phụ nữ. Chúa là thế đó! Tất cả những gì mình nỗ lực xây dựng, Người làm mọi cách để phá đổ!

- Ôi, không phải thế đâu, không phải thế đâu mẹ ạ. Con van lạy mẹ!

Dane ôm mẹ khóc. Trong sự đau khổ của Meggie cậu ta không hiểu được lý do, cũng như không hiểu được ý nghĩa những gì mà Meggie đã nói. Nước mắt chảy dài xuống, trái tim thất lại; thế là sự hy sinh đã xảy ra rồi mà cậu ta không hề nghĩ đến. Nhưng, dù khổ vì nỗi đau của mẹ, cậu ta vẫn không từ bỏ ý nghĩ hiến mình cho Chúa, không thể vì mẹ mà từ bỏ sự chọn lựa của mình. Sự hiến dâng cho Chúa phải được thực hiện, thực hiện càng khó khăn thì nó càng có giá trị trước Người. Meggie đã làm cho con trai khóc; cho tới nay Dane chưa từng khóc do lỗi lầm của chính cậu ta gây ra bao giờ. Thật là bất công nếu đổ trút lên con hình phạt mà mình phải gánh chịu. Dane không thể nào khác hơn con người mà những gene của nó đã hình thành hoặc Chúa đã hình thành. Chúa của Ralph. Đưa con trai yêu dấu ấy là ánh sáng của đời nàng. Không thể để nó đau khổ vì nàng, không thể được.

- Dane, con đừng khóc, Meggie thì thầm vừa vuốt ve những vết bầm hằn sâu trên cánh tay đầy lông tơ của Dane, hậu quả của một lúc giận dữ. Mẹ rất ân hận. Mẹ ăn nói lung tung. Mẹ bị bất ngờ quá có thể thôi. Tất nhiên là mẹ vui sướng vì con, vui sướng thật sự. Tại sao mẹ lại không vui nhỉ? Con đợi cho mẹ cái tin ấy mà không chuẩn bị trước gì cả, con biết không?

Ánh mắt của Dane sáng lên, nhìn mẹ không chút nghi ngờ. Tại sao Dane lại tưởng tượng một cách vô lý rằng mình đã giết chết mẹ? Bây giờ thì đúng là đôi mắt của mẹ, đôi mắt Dane quen thuộc và tràn đầy yêu thương, đôi mắt thật sinh động. Dane ôm mẹ trong vòng tay khỏe mạnh của cậu, siết mạnh mẹ vào lòng ngực.

- Mẹ nói thật là việc này không làm mẹ ưu phiền chứ?

- Sao lại ưu phiền? Một người mẹ công giáo tốt lại ưu phiền khi hay con mình muốn trở thành linh mục sao? Hoàn toàn không thể có chuyện đó (Meggie đứng phất lên). Trời lạnh rồi đó! Mẹ con mình về đi.

Hai mẹ con đã đến đây trên chiếc Land Rover; Dane ngồi vào tay lái, Meggie kế bên.

- Con tính sẽ đi học ở đâu? Nuốt nước mắt, Meggie hỏi.

- Có thể ở tu viện Thánh Patrick. Dù sao cũng còn phải chờ lúc con quyết định dứt khoát. Con cũng thích trở thành tu sĩ dòng Tên, nhưng bây giờ con vẫn chưa thấy thật chắc chắn.

Meggie nhìn đăm đăm những lớp cỏ ngà màu nâu lần lượt rạp xuống trước đầu xe, kính chắn gió trước mặt lấm tấm đầy xác côn trùng.

- Mẹ có một ý kiến rất hay, Dane ạ.

- ý kiến gì thưa mẹ?

- Mẹ sẽ gửi con đến La Mã, đến Hồng Y De Bricassart. Con nhớ Ngài chứ? Con nhớ Ngài không?

- Sao mẹ lại hỏi lạ lùng vậy? Không thể nào con quên được Ngài. Với con, Ngài là hiện thân của một con người hoàn thiện Nếu con phấn đấu được theo gương của Ngài thì con mãn nguyện vô cùng.

- Sự hoàn thiện cũng chỉ là tương đối con ạ, Meggie nhận xét không giấu được chút cay đắng. Nhưng mẹ giao con cho Ngài vì mẹ biết rằng Ngài sẽ chăm sóc con chu đáo, như thế đủ cho mẹ vui lòng. Con có thể vào một tu viện ở La Mã.
- Có thật không mẹ? Thật chứ? Ánh mắt Dane rực sáng niềm vui mờ nhạt tất cả nỗi âu lo. Nhưng mà nhà mình có đủ tiền cho con vào tu viện ở La Mã không? Sẽ tốn kém hơn nhiều so với việc học tại Úc.
- Tiền bạc cũng lại nhờ vào chính Đức Hồng Y De Bricassart. Con yêu thương của mẹ, con không bao giờ thiếu tiền đâu.

Về đến nhà, người đầu tiên Meggie gặp là bà Anne. Từ mười tám năm nay, vợ chồng Ludi hàng năm đều đến nghỉ hè ở Drogheda và họ nghĩ rằng sẽ còn rất lâu như thế. Nhưng vào mùa thu năm trước Ludi Mueller đột ngột qua đời. Meggie đã viết thư đề nghị Anne đến sống hẳn ở Drogheda; ở đây thật sự có thể đùm bọc cùng một lúc cả ngàn người khách. Nhưng để tránh cho Anne tự ái, Meggie gợi ý nếu bà muốn có thể góp một số tiền nào đó. Thật tâm, Meggie muốn trả ơn gia đình Mueller về những năm nàng sống cô độc ở miền Bắc Queensland.

- Có chuyện gì đó Meggie, Anne hỏi.
Meggie ngồi phịch xuống ghế.
- Em có cảm tưởng như vừa bị quật ngã bởi một tia chớp xử tội em.
- Sao?
- Chị và mẹ em, hai người đều có lý. Hai người đã tiên đoán rằng mình sẽ mất nó. Em đã không tin. Em thật sự tưởng rằng em mạnh hơn Chúa, nhưng không bao giờ một người phụ nữ lại có thể đối đầu với Chúa được. Chúa là một người đàn ông.

Fiona rót một tách trà cho con gái.

- Con uống đi, bà nói như ra lệnh. Con đã mất nó như thế nào?
- Dane muốn trở thành linh mục.

Một tiếng cười gần chen lẫn trong những tiếng khóc. Anne với lấy hai cây gậy, đi khắp khiêng đến chiếc ghế bành của Meggie, vụng về ngồi lên trên tay ghế và vuốt mái tóc vàng hung óng ả của nàng.

- Ô, Em của chị! Như thế có gì là ghê gớm đâu!
- Cô có biết chuyện của Dane không? Fiona quay qua Anne hỏi.
- Cháu biết từ lâu, Anne đáp.

Meggie dịu xuống:

- Không có gì ghê gớm lắm phải không mẹ? Đây là điểm khởi đầu của một sự kết thúc. Con đã cướp Ralph của Chúa và bây giờ con phải trả lại cho Chúa chính đứa con trai của con. Mẹ đã nói với con rằng đó là sự cướp đoạt, mẹ có nhớ không? Lúc đó con không chịu tin mẹ nhưng bây giờ mẹ có lý như đã từng có lý trước bao nhiêu điều khác.

- Nó sẽ vào tu viện Thánh Patrick? Fiona hỏi, bà luôn luôn thực tế.

Meggie cười vang,

- Không Mẹ ạ, con sẽ gởi Dane cho Ralph. Phân nửa con người Dane là của Ralph. Nó có thể dựa vào Ralph. Đối với con, Dane quan trọng hơn Ralph. Con biết Dane muốn đến La Mã.
- Em có thú nhận cho Ralph biết ông ấy là cha của Dane không?

Lần đầu Anne đề cập đến vấn đề này.

- Không, không bao giờ em nói cho Ralph biết điều đó. Không bao giờ chị ạ.
- Hai người rất giống nhau đến mức không thể không nhận ra.
- Ai? Ralph à? Ông ấy chẳng hề hay biết gì cả! Em sẽ giữ bí mật của em. Em gởi đến cho ông ấy đứa con của em. Chứ không phải đứa con của ông ấy.
- Coi chừng, đó lại là sự ghen tuông với thánh thần, Meggie, Anne nói thật nhỏ. Thánh thần chưa để em yên đâu.
- Em còn phải chịu hình phạt nào khác nữa? Meggie hỏi lại trong tiếng thờ dài.

.....

Chiếc xe hơi của Vatican đến rước Dane tại sân bay và đưa Dane đi qua các con đường ngập nắng đông đúc những người đi đạo. Vừa ăn kem Dane vừa thích thú tò mò khám phá những bức tượng mà trước đây cậu ta chỉ nhìn thấy trong ảnh, những cột thời La Mã, những lâu đài xưa, Thánh đường Saint Peter niếm tự hào của phục hưng. Và tại đây, Ralph đón Dane, lần này từ đầu đến chân ông mặc toàn màu đỏ thắm. Ralph chìa bàn tay ra, chiếc nhẫn lấp lánh. Dane sụp quỳ xuống, hôn viên hồng ngọc.

- Con hãy đứng lên, để cha ngắm nhìn con một chút nào?

Dane đứng dậy, nụ cười trên môi, nhìn con người to lớn, có chiều cao như mình. Cả hai có thể nhìn nhau trong mắt. Với Dane, ở Hồng Y De Bricassart tỏa ra vàng hào quang chứa đựng một quyền lực tinh thần đặt ông vào tư thế một giáo chủ hơn là một vị thánh. Thế nhưng, đôi mắt ấy lại ngập tràn một nỗi buồn u uẩn, lại càng không phải là đôi mắt của một người giáo chủ. Ôi, ông đã trải qua biết bao đau khổ khiến cho đôi mắt còn đọng lại nỗi buồn ấy, nhưng ông đã vượt lên sự đau khổ một cách cao thượng để trở thành vị linh mục hoàn toàn giữa chúng ta.

Trong khi đó Hồng Y De Bricassart nhìn đứa con trai mà ông không biết đó là con mình. Ông yêu thương Dane vì ông nghĩ rằng đó là con của Meggie yêu dấu. Nếu ông có một đứa con trai, ông rất muốn nó giống như chàng trai đứng trước mặt ông, cũng cao lớn, có một nét đẹp thu hút và có duyên. Nhưng ông bằng lòng hơn tất cả là những nét hấp dẫn về thể hình, ở Dane hiện rõ cái đẹp vượt sự giản dị của tâm hồn. Dane có sức mạnh của những thiên thần và phần nào đó là sự cao cả của họ. Bản thân ông có được như thế ở tuổi mười tám không? Ralph cố nhớ lại và khơi dậy trong trí nhớ biết bao sự kiện của một cuộc đời đã về chiều... Không. Ông không hề có những gì như Dane hôm nay. Phải chăng vì con người này đã thật sự đến với Chúa do sự chọn lựa của chính mình. Còn với ông, thì không phải như thế, dù cho ông có thiên hướng. Về điều này ông nhớ rất kỹ.

- Con hãy ngồi xuống, Dane. Con có làm theo lời cha căn dặn, đã bắt đầu học tiếng ý chưa?

- Con đã đạt trình độ có thể nói trôi chảy nhưng chưa sử dụng thành thạo các thành ngữ. Con đọc rất dễ dàng, vì đây là sinh ngữ thứ tư của con nên việc học cũng thuận lợi. Vài tuần lễ ở ý sẽ giúp con làm quen với ngôn ngữ bình dân.

Em giao cho anh trách nhiệm chăm sóc Dane - thư của Meggie viết - Cuộc sống yên vui và hạnh phúc của nó tùy thuộc vào anh. Em đã lấy cắp cái gì, em xin trả lại cái đó. Người ta buộc em như thế. Chỉ xin anh hứa với em hai điều để em yên tâm là anh hết lòng lo cho Dane. Thứ nhất, anh hứa với em trước khi Dane có một sự chọn lựa dứt khoát chính anh phải hiểu rõ một cách chắc chắn thiên hướng thật sự của Dane. Thứ hai, nếu thiên hướng của Dane là đúng như vậy, anh hãy trông nom làm sao cho sự lựa chọn ấy không bị chao đảo. Còn ngược lại, em muốn Dane trở về với em. Vitruóc hết, nó thuộc về em. Chính em đã trao nó vào tay anh.

- Dane, con có tin chắc vào thiên hướng của con?

- Chắc chắn thừa Đức cha

- Tại sao?

- Vì tình yêu mà con dành cho Chúa; con muốn được phục vụ Chúa, suốt đời là người chẵn dất con hiến cho Chúa.

- Con có hiểu điều gì đòi hỏi ở người làm tôi tớ của Chúa?

- Con hiểu.

- Rằng không có một tình yêu nào khác được chen vào giữa Chúa và con? Con hoàn toàn thuộc về Chúa và từ bỏ tất cả

- Thừa vâng.

- Rằng mọi việc đều hành xử theo ý muốn của Người; khi trở thành tôi tớ của Người, con phải từ bỏ nhân cách, cái nhân của con, từ bỏ ý nghĩ cho rằng bản thân con là quan trọng?

- Thừa vâng.

- Rằng con sẵn sàng đổi đầu với cái chết, tù tội, cái đói nhân danh Người? Rằng con sẽ không sở hữu bất cứ cái gì, không để cho bất cứ cái gì ảnh hưởng xấu đến tình yêu của con hiến dâng cho Người?

- Thừa vâng.

- Con có nghị lực không Dane?

- Con là một người đàn ông. Con biết rằng sẽ rất khó khăn nhưng con cầu nguyện Người giúp con.

- Con có thật sự tin ở con không Dane? Không có điều gì khác có thể làm con sa ngã?

- Thừa vâng.

- Và nếu sau này, con thấy cần thay đổi ý kiến con sẽ làm thế nào?

- Con sẽ xin rời khỏi nơi đây, Dane trả lời, vẻ ngạc nhiên. Nếu con thay đổi ý kiến, duy nhất chỉ vì con sai lầm khi định ra thiên hướng của mình, chứ không do một nguyên nhân nào khác. Trong trường hợp này, con sẽ xin rời khỏi nơi đây. Con sẽ tiếp tục yêu Người nhưng con hiểu ra rằng không phải bằng cách này Người muốn con phục vụ cho Giáo hội.

- Nhưng khi con đã phát nguyện và đã được thụ phong con phải biết rằng con không trở lui lại được nữa, con sẽ không có cách nào để giành lại sự tự do của con.

- Thừa Đức cha con hiểu, Dane kiên trì khẳng định. Nhưng nếu phải lấy một quyết định thì con sẽ làm việc đó trước khi con phát nguyện.

Hồng Y De Bricassart ngả lưng vào ghế bành, thờ ra. Xưa kia ông đã từng có một quyết tâm như thế. Có bao giờ ông đã chứng tỏ một nghị lực như thế?

- Tại sao con tìm đến ta hỡi Dane? Tại sao con lại mong muốn đến La Mã? Tại sao không ở Úc?

- Mẹ con đã có ý nghĩ đưa con đến La Mã nơi mà chính con cũng mơ ước từ lâu. Nhưng trước kia con không tin rằng gia đình có đủ tiền gửi con đến đây.

- Mẹ con rất sáng suốt. Và mẹ con đã nói cho con biết rõ chứ?

- Biết chuyện gì thừa Đức cha?

- Biết rằng hằng năm con có một khoản tiền năm ngàn bảng và hiện trong ngân hàng con có một số tiền dành dụm lên đến vài chục ngàn.

Dane giật mình.

- Không, mẹ con chưa bao giờ nói với con điều đó.

- Đúng là mẹ con rất thận trọng. Nhưng bây giờ con đã biết con có sẵn một số tiền như thế, vậy con có muốn ở lại La Mã không?

- Thừa có.

Điện thoại reo, Hồng y thân nhiên nhắc ống và trả lời bằng tiếng ý.

- Vâng cảm ơn. Chúng tôi sẽ đến ngay, Hồng Y đứng lên. Đã đến giờ uống trà, chúng ta sẽ uống trà với một trong những người bạn già thân nhất của cha. Sau Đức Thánh cha ông ấy là người quan trọng nhất trong Giáo hội. Cha đã báo cáo với Đức ngài về sự có mặt của con và Ngài có ý muốn gặp con.

Vittorio Scarbanza tức Hồng Y Di Contini Verchese đã sáu mươi sáu tuổi, bị phong thấp nặng nhưng đầu óc vẫn bén nhạy như ngày nào. Con mèo cái của ông, Natasha đang nằm ngủ trên đùi. Ông không thể đứng lên chào khách nhưng tươi cười và dùng đầu ra dấu mời khách đến gần. Đôi mắt ông nhìn bất gặp về gì đó rất quen thuộc. Đôi mắt ông mờ to rồi nhú lại. Ông cảm thấy tim ông như ngừng lại và đưa tay lên ngực với một cử chỉ có vẻ tự trấn an. Một lúc sau miệng há hốc và ánh mắt vẫn nhìn thẳng anh thanh niên có gương mặt giống hệt De Bricassart như một bản sao.

- Vittorio, có sao không? Hồng Y De Bricassart vừa âu lo vừa cầm lấy tay của Di Contini Verchese để xem mạch.

- Không sao. Một cơn đau nhẹ thoáng qua, thế thôi. Hai người ngồi xuống đi, xin mời.

Dane quỳ xuống, áp mạnh môi lên chiếc nhẫn.

- Con hãy ngồi. Một lát nữa hãy pha trà. à, ông bạn thanh niên, con muốn trở thành linh mục phải không và con tự đặt mình dưới sự che chở của Hồng Y De Bricassart?

- Thừa Đức cha, vâng.

- Sự chọn lựa của con thật đúng. Được Hồng Y De Bricassart bảo trợ con khỏi phải e ngại điều gì không hay xảy ra. Nhưng sao cha thấy con có vẻ âu lo, phải chăng vì con chưa quen nơi này.

Dane mỉm cười, cũng lại nụ cười duyên dáng của Ralph mà chính anh không hề biết. Nụ cười ấy giống Ralph đến nỗi khiến cho trái tim già nua và mệt mỏi nhói lên như vừa bị một mũi nhọn kềm gai đâm vào.

- Con bối rối, thừa Đức cha. Con hoàn toàn bất ngờ và xúc động vì đứng trước các Hồng Y. Con không bao giờ dám mơ ước được có người đón ở phi trường và càng không dám nghĩ được uống trà với Đức cha.

- Đúng thế, đây là chuyện bất thường. À, đã có trà...

Ông theo dõi bằng ánh mắt vui vẻ vị nữ tu đang đặt tách đĩa, rồi đưa ngón tay lên để ngăn Ralph lại. À, không! Hãy để cho tôi đóng vai chủ nhà. Dane, con thích uống trà thế nào?

- Thừa cũng như Ralph, trả lời xong cậu đỏ mặt. Xin lỗi Đức cha, con không có ý định gọi như thế...

- Không sao Dane à, Ralph cắt ngang. Hồng Y Di Contini Verchese không bắt lỗi con đâu. Chúng ta đã gặp và quen nhau bằng cách gọi nhau Dane và Ralph. Và như thế chúng ta sẽ thân thiết nhau hơn nhiều, phải không? Nghi thức chỉ tạo sự xa lạ hoàn toàn trong các quan hệ giữa chúng ta. Tôi muốn chúng ta vẫn là Dane và Ralph trong thân tình; Đức cha không thấy gì bất tiện chứ?

- Không. Ralph là người ủng hộ việc gọi nhau bằng tên. Nhưng, trở lại chuyện đang nói dở dang lúc nãy cha nghĩ đến việc con có những người bạn có chức vị cao, chẳng hạn như mối quan hệ tình bạn lâu ngày với Ralph, sẽ gây phiền phức cho con khi con đặt chân vào tu viện nào đó mà Ralph sẽ chọn lựa cho con. Thật là bực bội nếu phải luôn luôn giải thích dài dòng mỗi khi mối quan hệ giữa hai người gây nên sự chú ý. Đôi khi, Chúa của chúng ta cho phép nói láo một cách thành khẩn. Vì lợi ích chung, ta thấy tốt hơn nên bề cong một chút sự thật. Do rất khó giải thích cho sưng sẽ các mối quan hệ tình cảm riêng tư, tốt hơn là nên nêu ra mối

liên hệ dòng họ. Như thế chúng ta có thể nói với mọi người rằng Hồng y De Bricassart là cậu của con, Dane và chúng ta dừng lại ở mối quan hệ đó.

Hồng Y Di Contini Verchese kết thúc bằng một giọng ngọt ngào. Dane hơi bị khó chịu về những điều vị Hồng Y nói, còn Ralph thì cúi đầu im lặng. Hồng Y Di Contini Verchese dịu dàng nói tiếp:

- Con đừng thất vọng vì các tên tuổi nổi tiếng cũng có những đôi chân bằng đất sét và có khi họ cũng cần nói láo để giữ được một sự yên ổn nào đó. Con vừa học được một bài học rất bổ ích. Tuy nhiên con phải hiểu, các Hồng Y là những nhà ngoại giao rất sâu sắc. Thật ra, ta chỉ nghĩ đến con, chỉ vì con thôi, Dane ạ. Lòng ghen tị và sự thù ghét cũng phổ biến trong các tu viện chẳng khác nào các trường học ngoài đời. Con sẽ phải chịu đựng một chút vì người ta cho rằng Ralph là cậu của con, anh của mẹ con, nhưng con sẽ phải chịu đựng nhiều hơn nếu người ta nghĩ rằng giữa hai người không có một mối liên hệ bà con nào cả. Chúng ta trước hết là những con người vì thế mà phải đối đầu với con người trong môi trường này hoặc môi trường khác.

Dane cúi đầu, rồi chồm ra phía trước, định đưa tay vuốt ve con mèo cái nhưng anh kịp dừng lại.

- Con xin phép... Con rất yêu mèo, thưa Đức cha.

Thái độ của Dane khiến tấm lòng trung thực của Hồng Y Di Contini rộng mở:

- Không sao. Ta phải thú nhận rằng bây giờ nó hơi nặng ký vì ăn hơi nhiều... Phải không Natasha? Con qua Dane đi, hãy đến với thế hệ mới.

Hai tháng sau khi Dane đi La Mã, Justine cũng đi Anh. Mùa kịch ở Culloden kết thúc, Justine rời chung cư Bothwell Gardens không luyến tiếc. Meggie chỉ đến Sydney hai lần. Lần đầu để đưa Dane và lần này tiễn Justine. Đến giây phút cuối cùng chia tay, Meggie vẫn nhìn thấy có quá nhiều khác biệt giữa bản thân mình với con gái. Tánh tình Justine ngổ ngáo. Nếu bị trách phiền, Justine trêu chọc mẹ: "*Như mẹ vẫn nói, con giống ba chớ đâu giống mẹ*". Trên boong tàu nhìn xuống, Justine không nghĩ rằng mẹ mình đã năm mươi tuổi. Do có tiền bạc dư dả, Justine cảm thấy Luân Đôn trở thành một nơi đặc biệt hấp dẫn. Nhất định cô không chọn một cuộc sống nghèo nàn ở khu Earl's Court - mệnh danh "Kangaroo Valley" - nơi có rất nhiều người Úc.

Justine mượn một căn hộ tiện nghi ở Kensington, gần Knightsbridge và ký hợp đồng với đoàn kịch Clyde Daltinham - Roberts. Mùa hè đến, Justine đi tàu hỏa sang La Mã. Con tàu đi xuyên qua Pháp và Ý nhưng Justine không nhớ mình đã nhìn thấy những gì vì đầu óc của cô chủ yếu tập trung ôn lại những chuyện sẽ kể cho Dane nghe. Và đúng là có quá nhiều điều để nói.

Có phải Dane đó không? Chàng thanh niên cao lớn, tóc vàng đứng ở sân ga chính là Dane? Dane không khác xưa bao nhiêu, nhưng cũng không còn là đứa em trai bé nhỏ. Cuộc sống của Dane tạo ra một khoảng cách với Justine, xa cứ như là hiện giờ Justine đang ở Drogheda. Khi về đến khách sạn, cậu em trai nói với chị:

- Chị có cảm thấy phiền hà không nếu em mời chị chiều nay uống trà với vài người bạn của em? Em hơi vội vàng lỡ nhận lời trước rồi. Họ rất muốn được biết mặt chị...
- Đồ ngu! Tại sao lại phiền hà? Nếu hai đứa mình ở Luân Đôn, chị cũng sẽ nhậm chìm em qua giữa bạn bè của chị thôi. Chị rất vui được biết bạn bè của em ở tu viện ra sao, dù có thể sẽ chẳng có thú vị lắm. Chắc chắn là không mê được một chàng trai nào đâu.

Trong phòng ngủ khách sạn, đứng gần cửa sổ, nhìn qua bên kia trong cảnh lặng im và buồn, xa xa là bước tường bao quanh một nhà thờ, Justine gọi khẽ.

- Dane?

- Chuyện gì?

- Chị thông cảm em. Chị thông cảm em thật sự.

- Vâng, em biết. Em rất mong mẹ cũng hiểu em, Justine ạ.

- Với mẹ thì khác. Mẹ có cảm tưởng là chúng ta đã bỏ rơi mẹ, nhưng em đừng âu lo vì mẹ, trước sau gì mẹ cũng chấp nhận thôi.

- Em hy vọng như thế, cậu ta cười, Thật ra chiều nay những người chị gặp không phải là bạn em ở tu viện. Không bao giờ em đẩy chị và các bạn em vào một thứ bẫy cảm dỗ như thế. Chị sẽ gặp Hồng Y De Bricassart. Em biết chị không có cảm tình với ông ấy nhưng chị hãy hứa với em là chị sẽ tỏ ra dễ thương. Trong mắt của Justine thoáng một ánh tinh nghịch.

- Chị hứa với em. Chị sẽ hôn lên tất cả những chiếc nhẫn mà ông ấy chia ra.

Cả Hồng Y Di Contini Verchese cũng có mặt.

Chương 39

... Trong phòng, những người đàn ông mặc toàn áo đỏ! Chưa bao giờ trong cuộc đời của Justine, cô ta lại ý thức rõ ràng sự thừa thãi của những người phụ nữ trong cuộc sống của một số đàn ông khi bước vào thế giới này. Justine vẫn mặc bộ đồ màu ôliu khi vừa đến La Mã. Dane thúc hối khiến Justine không kịp thay quần áo.

Trong cuộc gặp gỡ, Justine có dịp biết mặt Hồng Y Di Contini Verchese mà trước đây cô chỉ nghe nhắc đến tên. Khi cô quỳ gối xuống hôn chiếc nhẫn trên bàn tay nhăn nheo, ánh mắt Justine bắt chộp gặp đôi mắt u buồn của Hồng Y và lạ lùng thay cô đọc thấy trong đó một thứ tình thương ở một người mà Justine chưa từng gặp. Từ năm mười lăm tuổi đến nay, Justine không có cảm tình với các Hồng Y qua hình ảnh một De Bricassart vậy mà mới nhìn ông già này lần đầu, lòng cô đã cảm thấy được sưởi ấm.

Cũng trong buổi uống trà, Justine quen một nhân vật ngoài Giáo hội do Hồng Y Di Contini Verchese giới thiệu là người bạn rất tốt của ông, Herr Rainer Moerling Hartheim. Khi buổi uống trà tan, chính Rainer đề nghị đưa Justine về khách sạn sau khi xin phép Dane. Sau đó, anh ta lại tự nguyện làm người hộ tống cho Justine trong buổi tối đầu tiên Justine ở La Mã với lý do Dane bận không đưa chị đi chơi.

Rainer dáng người vạm vỡ, vai rộng và to, hai cánh tay dài như tay của thợ cắt lông cừu, trông anh ta hơi giống con vượn nhưng thông minh và nhanh nhẹn. Nước da Rainer sậm, tóc dày và dợn sóng. Biết bao biến cố đã xảy ra trong cuộc đời của Rainer Moerling Hartheim từ sau lần gặp Ralph tháng bảy năm bốn mươi ba. Một tuần sau, đơn vị của anh bị đưa ra mặt trận phía Đông, nơi mà anh trải qua suốt thời gian còn lại trong chiến tranh. Đau khổ, lạc lõng, chân đứng trong tuyết, không còn đạn ở một chiến tuyến tan tác đến nỗi cách nhau cảm trăm mét mới có một người lính, anh có đủ thời giờ để nghiền ngẫm các hậu quả của chế độ Hitler. Trước chiến tranh bùng nổ, anh còn quá trẻ để bị tuyển vào tổ chức thanh niên của Quốc xã. Chiến tranh chỉ để lại cho anh hai kỷ niệm: một cuộc hành quân khốc liệt trong giá lạnh cũng khốc liệt không kém và gương mặt của Ralph. Sự ghê tởm và cái đẹp; ác quỷ và Chúa. Nửa điên nửa khùng, nửa bị công rét, hoàn toàn không còn khả năng tự vệ, anh run sợ chờ đợi các du kích Nga xuất hiện. Anh dấm tay vào ngực, miệng lâm lâm đọc kinh, nhưng anh không biết anh cầu nguyện gì.

Mùa xuân năm 1945, anh tháo chạy xuyên qua Ba Lan, với mục đích duy nhất đến được vùng lính Anh và lính Pháp chiếm đóng. Anh xết và đốt giầy tờ tùy thân, chôn hai huy chương chữ thập sắt, đánh cắp vài bộ quần áo và ra trình diện với giới chức trách Anh tại biên giới Đan Mạch. Người ta đẩy anh và một trại di dân ở Bỉ. Tại đó, suốt một năm, anh sống bằng bánh mì với cháo bột, đó là tất cả những gì mà nước Anh kiệt quệ có thể cung cấp nuôi hàng chục ngàn con người họ có trách nhiệm gánh vác. Rainer căm thù Hitler nhưng không căm thù nước Đức và anh không hề thấy nhục vì mình là người Đức. Dưới mắt anh, nước Đức vẫn là quê hương.

Đầu năm 1947, anh rảo bước trên các con đường ở Aachen không một xu dính túi. Thân xác và cả tâm hồn anh đều sống sót nhưng nhất định không phải để trở lại sự nghèo đói và tối tăm. Vì rằng Rainer không chỉ là một con người đầy tham vọng mà còn là một loại thiên tài. Anh làm việc cho Grundig và nghiên cứu một thứ đã làm anh say mê từ những ngày đầu tiếp xúc với rada, đó là điện tử. Đầu của anh ngùn ngụt sáng kiến, nhưng anh từ chối bán những sáng kiến đó cho Grundig. Thay vào đó, anh đánh giá kỹ thị trường, rồi cưới một góa phụ trước đây có chồng làm chủ hai xưởng nhỏ về radio, từ đó anh lao vào làm ăn cho riêng mình. Nước Đức sau chiến tranh dành vô số cơ hội cho những người trẻ dám nghĩ dám làm.

Năm năm mươi mốt, anh ly dị vợ, bồi thường cho bà Annelise Hartheim số tiền gấp đôi trị giá các xưởng của ông chồng thứ nhất để lại. Bốn năm sau anh trở thành một trong những người giàu và có thể lực nhất ở Tây Đức. Vừa được bầu vào Quốc hội Bonn, anh trở lại La Mã, tìm gặp lại Hồng Y Bricassart và cho ông biết kết quả cuối cùng của những lời cầu nguyện năm xưa. Nhưng sau cuộc gặp gỡ, anh chỉ nhớ lại một điều duy nhất là anh đã làm Ralph thất vọng. Câu nói của Ralph với Rainer khi chia tay:

- Cha đã cầu nguyện để con trở thành người tốt hơn cha, vì lúc đó con còn trẻ. Không có một cứu cánh nào có thể biện minh cho phương tiện. Nhưng cha cho rằng tất cả những nguyên nhân đưa đến sự sụp đổ của chúng ta đều được nén xuống trước khi chúng ta chào đời.

Về đến phòng khách sạn, anh đã khóc nhưng rồi dịu xuống với suy nghĩ: quá khứ coi như đã đi qua, từ nay về sau mình sẽ trở thành con người mà ông ấy muốn. Và có khi anh làm được, có khi không thành, nhưng anh luôn nỗ lực. Tình cảm của anh với các vị chức sắc ở Vatican trở thành một trong những điều quý giá nhất trên đời và mỗi khi cần chống chọi lại sự chán nản là anh bay sang La Mã.

Trong buổi tối nóng nực của La Mã, đi bộ một mình sau khi đã đưa Justine về khách sạn, đầu óc Rainer lảng vảng ý nghĩ biết ơn người thiếu nữ. Vì rằng, trong lúc quan sát thái độ chịu đựng của Justine trong cuộc gặp gỡ các chức sắc cao nhất trong giáo hội, anh đã nghe trong lòng dâng lên một tình cảm hướng về cô gái này. Con quái vật nhỏ bé đáng yêu ấy, dù bị thương, đầu vẫn giữ bình tĩnh. Người con gái ấy đủ sức đối đầu với các vị chức sắc mà không hề nhường bước.

Trong một lần đi dạo ở La Mã, đứng trước đài nước Trevi, Justine hỏi Rainer:

- Rain, anh có đến Úc lần nào chưa?

Một cảm giác lạnh chạy dài xuống xương sống của Rainer:

- Sau chiến tranh, ở trong trại người Anh quản lý có hai lần tôi suýt bị đưa đi Úc, nhưng cả hai lần tôi đều tránh được. Nhưng tại sao Justine lại gọi tôi là Raine?

- Nếu anh đã đến Úc anh sẽ hiểu rằng anh có một cái tên kỳ diệu và người ta sẽ gọi anh theo cách của tôi.

Rain chứ không phải Rainer. Anh biết rõ tiếng Anh Rain có nghĩa là mưa. Đó là sự sống giữa sa mạc.

Sững sờ, anh buông rơi chiếc thuốc.

- Justine, có phải cô yêu tôi?

- Đàn ông bọn anh thật là kiêu ngạo. Rất tiếc phải làm anh thất vọng, nhưng chuyện ấy không có.

Như để làm dịu lại những điều đã lỡ nói ra, nàng nắm tay Rainer siết mạnh và nói:

- Dường như giữa chúng ta có điều gì đó hay hơn.

- Điều gì lại hay hơn cả yêu?

- Theo tôi, có nhiều thứ. Tôi có thể cần một người mà không bao giờ yêu.

- Rất có thể cô có lý. Rõ ràng đó là thứ xiềng xích nếu nó đến quá sớm. Vậy thì cái gì hay hơn?

- Tìm một người bạn (nàng vuốt nhẹ tay Rainer). Anh là một người bạn của tôi phải không?

Lần này, không phải Dane chờ Justine ở nhà ga như những lần trước. Anh rút lại, để cho Rainer thay mình.

Rainer không đón mừng Justine bằng một cái hôn

- Anh không thích cái trò biểu diễn kiểu ấy, Rainier vòng tay qua vai Justine và siết mạnh.

- Anh giống hệt con gấu, Justine nhận xét.

- Con gấu?

- Lúc đầu khi mới biết anh, em thấy anh giống con khỉ Gorilla hơn là con gấu. Nếu so sánh, con khỉ Gorilla xem ra không được dễ thương bằng phải không anh?

- Vậy là con gấu dễ thương hơn?

- Thật ra loài gấu cũng kết liễu cuộc đời nạn nhân của nó rất mạnh, nhưng chúng siết..., dịu dàng hơn (Justine nắm tay Rainer).

- Dane thế nào?

- Dane vẫn thế.

- Em ăn mặc theo thời trang kiểu ba mươi một của em. Em đã phải lúng lúng tất cả các hiệu may ở Luân Đôn mới có được cái váy thế này. Anh có thích chiếc váy này không? Người ta gọi nó là mini.

- Em đi nhanh tới trước rồi anh sẽ trả lời.

Chiếc váy dài không quá nửa đùi. Đi trở ngược lại về phía Rainer, nàng hỏi.

- Anh thấy thế nào? Có quá đáng không? Em nhận thấy ở Paris các cô không mặc ngắn như thế này.

- Với đôi chân đẹp như chân em, mặc một chiếc váy dài hơn một li nữa là gây ra tai tiếng ngay. Anh tin chắc rằng thanh niên ở đây đều đồng ý với anh.

- Anh chọc ghẹo em phải không? nàng vừa nói lí nhí, chân bước lên chiếc Mercedes có cắm lá cờ ở phía trước đầu xe. Cờ gì thế?

- Anh vừa được bổ nhiệm vào thành phần chính phủ mới. Do đó không còn đáng ngạc nhiên về việc tên em được nhắc đến trong một bài báo trên tờ News of the World.

- Anh có đọc bài báo đó chứ?

- Em dự biết anh không bao giờ đọc loại báo lá cải.

- Em cũng vậy. Nhưng một người nào đó đã đưa cho em xem. Tờ báo đặt câu hỏi: “*Cô đào nước Úc ăn khách tóc màu carot có những quan hệ mật thiết với một thành viên của chính phủ Tây Đức là ai?*”

Rainer không trả lời chỉ mỉm cười. Đi chơi bằng xe hơi với Rainer là một trong những phút êm đềm đối với Justine ở La Mã. Sau đó họ đi thăm Hồng Y De Bricassart và Hồng Y Di Contini Verchese. Vài ngày sau đến phiên đoàn người từ Drogheda đến. Rainer mượn một xe nhỏ sang trọng đón họ về khách sạn. Justine kín đáo theo dõi phản ứng của Rainer khi đối diện với gia đình nàng gồm chủ yếu các người cậu. Cho đến phút cuối cùng Justine vẫn còn hy vọng mẹ nàng sẽ thay đổi ý kiến đến La Mã. Meggie vắng mặt gây cho Justine sự khó chịu vì không phân tích được chính xác tâm trạng của mình: đau buồn cho Dane hay sự vắng mặt của mẹ gây buồn khổ cho chính nàng. Nhưng dù thế nào, những người cậu đã đến và nàng có trách nhiệm tiếp họ. Ô! Họ rụt rè làm sao! Khó mà phân biệt bởi càng già họ lại càng giống nhau. Tại La Mã, họ hoàn toàn khác với xung quanh, đúng là những nhà chăn nuôi Úc đi nghỉ hè ở La Mã. Cuối cùng Rainer đã có mặt. Anh ấy tỏ ra rất tốt đối với họ. Mình chưa từng thấy ai có thể gọi chuyện được với Patsy, thế mà anh ấy làm được. Anh quả là một ẩn số đối với em, Rainer, bạn của Hồng Y và cũng là bạn của Justine Ó Neill. Phải chi anh ấy bớt xấu trai một tí, mình sẽ hôn anh ấy cho đúng với lòng biết ơn của mình. Chúa ơi, bây giờ mới thấy nếu ở La Mã một mình với các ông cậu mà không có Rain thì sẽ bơ vơ biết chừng nào. Rainer ơi... đúng là anh mang đến sự tốt lành như cơn mưa.

Nhà thờ có thể chứa đến hai ngàn con chiên, do đó vẫn còn chỗ trống. Không một nơi nào trên thế giới người ta lại dành nhiều thì giờ, suy nghĩ và sáng tạo như thế cho việc xây dựng một thánh đường. Các công trình ngoài tôn giáo thời thượng cổ đều trở thành vô nghĩa. Đại giáo đường của Bramante, nóc tròn của Michelangelo, hàng cột của Bernini. Đó không chỉ là công trình cung hiến cho Chúa mà còn để ngợi ca con người.

Trong lễ thụ phong linh mục Dane nằm dài trên các bậc, mặt úp xuống, như người chết. Anh đang nghĩ gì? Ẩn giấu trong một niềm đau sâu kín vì mẹ anh đã không đến? Hồng Y De Bricassart nhìn anh qua hàng nước mắt và hiểu rằng không có nỗi đau nào giày xéo anh hơn. Thân xác anh lúc này như hòa nhập trong phép lạ. Không còn một chỗ nào dành cho bất cứ điều gì và ai khác hơn là Chúa. Một ngày như mọi ngày, không có gì quan trọng hơn là nhiệm vụ phải hoàn thành, đó là hiến dâng cuộc sống và linh hồn cho Chúa. Rất có thể anh sẽ đạt mục đích nhưng liệu rằng mấy người thật sự đạt mục đích này?

Hồng Y De Bricassart thì không rời dù ông nhớ rất rõ ngày thụ phong ông như ngập tràn trong một sự lo nghĩ thần thánh. Ông đã thử vận dụng tất cả những gì có thể rung động ở trong ông lúc ấy, nhưng ông vẫn không thể hóa thân một cách trọn vẹn. Lễ tấn chức linh mục của mình không long trọng bằng hôm nay nhưng qua người bạn trẻ này mình thấy lại cái ngày đó. Mình phải tự hỏi đích thật anh ta là ai, bất kể những lo âu của mình, anh ta đã trải qua bao nhiêu năm dài ở đây mà không gây ra một mối ác cảm nào, đừng nói chi là một kẻ thù thật sự. Anh được mọi người thương và anh thương mọi người. Vậy mà không bao giờ anh ta nghĩ đó là một điều phi thường. Khi anh mới đến đây, Dane thiếu tự tin; chính chúng mình đã mang đến cho anh cái ân sủng ấy, rất có thể điều đó chứng minh sự hiện hữu cần thiết của chúng mình. Có rất nhiều linh mục được phong chức ở đây, có hàng ngàn, hàng ngàn. Tuy nhiên với Ralph, buổi lễ này thật đặc biệt. Meggie ơi! Tại sao em không đến đây để ngắm nhìn tặng vật em đã hiến dâng cho Chúa? Tặng vật mà anh không thể hiến dâng cho Người khi bản thân anh đã hiến dâng.

... Một lúc sau, ông quay đầu lại, nhìn thấy hàng ghế dành cho những người ở Drogheda đến trong những bộ quần áo khác thường: Bob, Jack, Hughie, Jims, Patsy. Một ghế trống của Meggie, rồi đến Frank. Justine với mái tóc rục rờ che khuất dưới cái khăn vuông dăng ten đen là người phụ nữ duy nhất trong dòng họ Cleary đến đây. Rainer ngồi kế bên nàng. Ngày hôm nay, hoàn toàn khác; ngày hôm nay, một ngày đặc biệt đối với ông. Hôm nay, gần như ông có cảm giác là chính ông đã cho ra đời một đứa con trai. Ông mỉm cười và thờ dài.

Hồng Y Di Contini Verchese đã cảm nhận gì khi phong chức linh mục cho Dane? Dane rất đau khổ vì mẹ anh không đến La Mã nhưng anh không buồn giận mẹ vì anh tin rằng có một nguyên nhân nào đó mà anh chưa rõ, anh sẽ về Drogheda hỏi cho biết. Dane có đúng hai tháng để tự do suy nghĩ sẽ làm gì. Anh có ý định về Drogheda, trong những lúc phi ngựa qua các bãi chăn cừu, anh sẽ suy nghĩ thật chín chắn vấn đề ấy. Anh cảm thấy rằng không thể lấy quyết định trước khi trao đổi với mẹ. Nhưng trước đó, khi gặp mẹ anh sẽ nói thế nào? Anh cần tập trung can đảm trước khi trở về.

Dane rủ Justine cùng đi Hy Lạp nghỉ ngơi trong mười lăm ngày, hy vọng Justine sẽ có cách làm cho Dane thêm can đảm để lên máy bay về Drogheda gặp mẹ. Lúc đầu Justine đồng ý với Dane và thỏa thuận với Rainer là trong khi nàng đi Hy Lạp thì Rainer trở về với công việc của anh ta ở Bonn. Nhưng cuộc chia tay giữa Rainer và Justine không suông sẻ. Rainer chờ đến bảy năm quen nhau để tỏ tình với Justine nhưng vẫn bị Justine từ chối. Rainer chờ lâu đến như thế vì anh không tự tin, biết mình xấu trai và dự biết người mình yêu bắt cần tiền bạc lẫn địa vị. Justine từ chối vì trước hết đối với nàng, tình yêu là sự tước đoạt, gia đình là sự chấm dứt tự do. Và lại nàng chưa tin chắc là nàng yêu Rainer. Nhưng khi Rainer đi rồi, còn lại một mình trong phòng khách sạn, nàng mới nhận ra sự trống vắng khủng khiếp trong lòng. Quái quỷ nữa là chạm mặt ông cậu nào, họ cũng hỏi Rainer đâu.

- Rainer là một tay tuyệt lắm, Hughie nói, đôi mắt sáng lên.

Kinh ngạc, bỗng chốc Justine hiểu rằng tại sao trong những ngày qua nàng được các ông cậu quan tâm đến thế. Trước kia giữa các ông cậu và nàng gần như không có một dính dấp nào. Dưới mắt các ông, nàng trở nên quan trọng chỉ vì nàng đã gắn với một người đàn ông mà các ông sẵn sàng đón nhận làm thành viên của gia đình.

Trở lên phòng, đầu óc nàng quay cuồng. Đúng là Rainer yêu mình. Nhưng khi nàng muốn gặp Rainer qua điện thoại thì cô phụ trách tổng đài cho biết Rainer đã rời khách sạn đi Bonn. Justine quyết định không đi Hy Lạp với Dane và tin rằng Dane sẽ hiểu nàng. Dane vẫn muốn nàng lấy Rainer làm chồng.

Rainer thân mến của em (bức thư ngắn bắt đầu như thế),

em rất ân hận tối hôm đó đã trốn chạy anh như một con dê cái hốt hoảng; em không hiểu em đã mắc chứng gì. Có lẽ do một ngày mệt mỏi và bao nhiêu chuyện tiếp đó. Em mong anh tha lỗi cho cách xử sự rất thiếu tế nhị của em. Em thấy mắc cỡ vì một chuyện không đáng gì. Vì em nghĩ rằng buổi lễ và những việc tiếp đó cũng làm cho chính anh mệt, từ đó mà có lời tỏ tình của anh. Cho nên, em đề nghị: xin lỗi anh và về phía em, em cũng tha thứ cho anh.

Chúng ta vẫn là bạn với nhau, em mong như thế. Em không thể nào chịu đựng sự lạnh nhạt với anh. Lần sau anh đến Luân Đôn, em chờ anh cùng ăn tối tại nhà em và chúng ta sẽ lập lại hiệp ước hòa bình theo nghi thức hãn hòi. Như mọi khi, dưới bức thư ký Justine.

Nhận được thư, Rainer nhíu mày suy nghĩ, cố tìm hiểu ý nghĩa thật của những dòng chữ tầm thường được viết vội vàng. Không thể chối cãi, đó là lời kêu gọi thân thiện, nhưng ngoài ra còn gì nữa? Tại sao Justine không đi Hy Lạp với Dane mà lại quay trở về Luân Đôn? Rainer không dám tin rằng Justine thay đổi quyết định vì anh, nhưng anh vẫn để hy vọng len vào trong tâm tư.

Chiều thứ bảy, Rainer từ Bonn đến La Mã và trình diện với Justine tại nhà nàng. Cuộc gặp gỡ lần này kết thúc trên giường. Sáng hôm sau, Justine thú nhận:

- Em trở về Luân Đôn để nhận vai Desdemona nhưng mặt khác cũng vì anh. Em không thể nào sống bình thường được từ khi anh hôn em ở La Mã, anh dự biết điều ấy. Anh là một con người rất thông minh, Rainer Moerling Hertheim.

- Vừa đủ thông minh để rằng anh muốn em làm vợ ngay từ khi anh mới gặp em.

- Làm vợ? Nàng bật dậy hỏi.

- Phải, làm vợ. Nếu anh có ý định lấy em làm tình nhân thì anh đã chiếm đoạt em từ nhiều năm. Anh hoàn toàn có khả năng làm việc đó. Anh biết bộ óc của em vận hành như thế nào; cũng tương đối dễ thôi. Chỉ có một lý do duy nhất ngăn chặn anh, đó là vì anh muốn lấy em làm vợ, mặc dù lúc đó anh vẫn biết em chưa có ý định lấy chồng.

- Bây giờ em vẫn không chắc có ý định ấy.

- Justine, không phải một trò đùa đâu và anh không phải là một người đàn ông để người khác đùa giỡn.

Chúng ta có thời giờ để suy nghĩ. Hơn ai hết em biết anh kiên nhẫn như thế nào. Riêng về phía em, phải thấy rằng đám cưới là giải pháp duy nhất mà em có thể chọn lựa. Hãy loại ra khỏi đầu em bất cứ ý tưởng nào khác. Anh không chấp nhận giữ vai trò nào khác bên cạnh em ngoài vai trò làm chồng.

- Em sẽ không bao giờ chịu rời bỏ sân khấu! Justine hét to lên, như sẵn sàng gây chuyện.

- Anh đòi hỏi chuyện đó bao giờ? Đã đến lúc em phải khôn lớn lên chứ Justine? Mới thoạt nghe em, người ta tưởng anh định kết án chung thân em trong vai nội trợ và bếp núc. Chúng ta không nghèo khổ đến thế đâu. Em có thể sử dụng bao nhiêu người phục vụ tùy ý em, những vú em cho các con và tất cả những gì em muốn.

- Không đâu! Justine kêu lên.

Nàng chưa nghĩ đến chuyện con cái. Rainer cười ngất.

- Ô! Đây đúng là cái mà người ta gọi là sự phục thù của sáng ngày hôm sau! Anh lại hành động như một thằng ngốc đặt em quá đột ngột trước những thực tế. Nhưng lúc này đây anh chỉ yêu cầu em hãy nghĩ đến chuyện đó. Tuy nhiên, anh báo trước với em... Khi quyết định, em đừng quên rằng nếu anh không làm chồng em, thì anh cũng không là gì hết.

Nàng choàng hai tay lên cổ Rainer, bám chặt người anh như không muốn buông ra.

- Ô! Rainer! Anh đừng gây cho em nhiều khó khăn như thế!

Một mình lái chiếc xe đua Lagonda, Dane đi qua vùng Đông Bắc nước Ý, ghé lại Trieste, thành phố mà anh rất thích. Hai ngày, nghỉ ngơi bên bờ biển Adriatic rồi tiếp tục cuộc hành trình vào lãnh thổ Nam Tư. Từ đây anh đến biên giới Hy Lạp, đi vào thị trấn Evzone giữa lúc đất nước này đang sôi sục không khí cách mạng. Tại thị trấn Evzone ban đêm hàng ngàn ngọn đuốc cháy đỏ rực, đám đông hô to từng lúc "Pap-andre-ou! Pap-andre-ou!" Nóng lòng đến Athenes sớm, anh không dừng trạm nào lâu. Tại thủ đô Hy Lạp, không khí còn sôi sục hơn, dân chúng quyết tâm ủng hộ Papandreou lên nắm quyền.

Dane không thích sự ồn ào, anh gửi chiếc Lagonda vào một gara và lên tàu đi ra đảo Crete. Nơi đây giữa những cây oliu, cây bách lý hương hoang dại và giữa núi non, Dane tìm được sự yên tĩnh. Anh mượn một phòng nhỏ ở một quán trọ quét vôi màu trắng. Buổi trưa chỉ có tiếng ve kêu. Trong sự im vắng của sáng hừng đông, Dane làm lễ một mình, sau đó đi dạo cả ngày. Không ai quấy rầy anh và anh không quấy rầy ai. Nhưng trên đường đi qua, những cặp mắt u buồn của người dân quê ở đảo tò mò nhìn theo anh và trên mặt nhăn nhoe của họ cũng có những nụ cười. Trời nóng, tất cả nghe yên tĩnh và uể oải. âm thầm, Dane cầu nguyện trong trạng thái xúc động. *Lạy Chúa! Người đã ban phúc cho con hơn những gì con xứng đáng. Con phải làm gì cho Người để bày tỏ với Người sự biết ơn của con? Con chưa trải qua nhiều đau khổ, cuộc đời con chỉ là một niềm vui dài, vô tận, từ khi con bắt đầu phụng sự. Người. Con phải khổ đau. Người biết điều ấy vì người đã khổ đau. Chỉ qua sự đau khổ con mới có thể vượt lên trên chính bản thân mình và hiểu được Người hơn. Thế mới là ý nghĩa của cuộc đời này: một giai đoạn chuyển tiếp đưa đến sự cảm thông huyền bí của Người. Hãy cảm ngọn giáo vào lòng ngực con, đâm sâu đến mức con không thể rút ra. Hãy làm cho con đau khổ... Vì Người, con từ bỏ mọi kẻ khác, kể cả mẹ con, chị con và đức Hồng Y. Duy nhất Người là niềm đau và cũng là niềm vui của con. Hãy lắng nghe con và con sẽ hát lên những lời tán tụng Người. Hãy tiêu diệt con và con sẽ mãi nguyện. Con yêu Người, một mình Người mà thôi.*

Dane xuống một bãi nhỏ mà mấy ngày qua anh vẫn thường tắm. Có hai thanh niên người Anh nằm phơi nắng, người đỡ như tôm luộc, họ nói chuyện với nhau giọng Oxford; cách xa một chút, hai cô gái đang trao đổi với nhau một cách lười biếng bằng tiếng Đức. Dane nhìn về phía hai cô gái, hơi rụt rè, sửa lại cái quần tắm ngay ngắn. Hai cô gái ngưng không nói chuyện với nhau, ngồi bật dậy chỉnh lại mái tóc rồi mỉm cười với Dane.

- Chào các anh. Hôm nay thế nào?

Dane quen mặt hai anh chàng thanh niên này, không ngày nào thiếu mặt họ ở bãi.

- Tuyệt vời, ông bạn! Nhưng hãy coi chừng nước xoáy... Tụi này không dám tắm. Chắc là có bão đâu đó ở ngoài khơi.

- Cảm ơn bạn, Dane cười đáp lại.

Anh chạy ra hướng những đợt sóng nhỏ đang vỗ nhẹ vào bờ hiền hòa, rồi với sự tự tin của một tay bơi giỏi anh phóng người xuống nước. Kính ngạc! Mặt nước phẳng lặng đến mức Dane không nghĩ rằng phải tìm cách chống chọi lại với dòng nước mạnh kéo rút hai chân anh ở phía dưới. Tuy nhiên chẳng có gì đáng lo ngại, Dane là một tay bơi cừ. Đầu nghiêng phân nửa dưới nước, anh rẽ sóng một cách thông thả, tận hưởng cái mát rượi thấm vào da thịt và cảm giác thoải mái hoàn toàn. Khi anh ngừng bơi, nhìn lên bờ, thì hai cô gái Đức vừa cột chặt xong mũ giữ cho tóc không ướt, đang cười giòn chạy xuống nước. Dane dùng hai bàn tay làm loa hét to bằng tiếng Đức báo cho hai người không nên ra xa, coi chừng nước rút. Hai cô gái cười vang ra hiệu với Dane là đã hiểu. Ngả đầu phân nửa dưới nước, anh lại tiếp tục bơi và hình như bên tai nghe một tiếng kêu cứu. Anh tiếp tục bơi một đoạn rồi dừng lại, dùng hai chân đạp nước đứng tại chỗ. Đúng là có tiếng ai kêu cứu. Quay đầu lại, anh thấy hai cô gái đang chới với, hoảng hốt, miệng hét liên tục. Tay đưa cao lên, một trong hai người đang chìm xuống.

Anh bơi nhanh đến. Những cánh tay cuống cuồng chụp lấy anh, kéo anh và nhận chìm anh xuống; anh tìm được cách kèm chặt một người và đánh một cú đấm vào cằm; tiếp đó anh dùng đầu gối thúc mạnh vào xương sống người kia khiến cô này cũng choáng váng. Anh bơi ngược kéo cùng lúc hai người giờ đây không vùng vẫy nữa, lặn vào trong cạn. Lúc đó mới thấy hai thanh niên người Anh xuất hiện, tiếp tay đưa hai cô gái Đức lên

bãi cát. Dù mệt như người, Dane vẫn mỉm cười. Phần của anh đã xong, bây giờ đến phần của hai anh chàng người Anh.

Trong khi anh thả người trên mặt nước để nghỉ mệt, dòng nước lại cuốn rút anh một lần nữa. Hai chân anh không chạm được đất, suýt nữa anh gặp nạn. Nếu không có anh, hai cô gái Đức chắc chắn đã bị chết đuối; mấy thanh niên Anh không đủ sức và cũng không được tập dợt đầy đủ để cứu hai người. Giữa lúc Dane thả nổi trên mặt nước, đột ngột một cơn đau nhói như có gì nổ tung lồng ngực, cảm giác đau nhức khủng khiếp như có một ngọn giáo, một cây lao nung đỏ cắm thẳng vào tim. Đau đớn không thể chịu nổi, xé cả ruột gan. Anh thét lên, đưa hai tay cao khỏi đầu, toàn thân cứng lại, bắp thịt co giật; cơn đau càng dữ dội buộc anh hạ hai tay xuống, đan chéo nhau ôm lấy ngực, hai đầu gối rút lên bụng. *“Ồi, tim tôi! Tôi bị một cơn đau tim. Tôi sắp chết! Tôi không muốn chết đâu! Chưa muốn chết trước khi tôi bắt đầu nhiệm vụ, khi mà tôi chưa kịp có những thử thách. Chúa nhân từ hãy cứu con! Con không muốn chết, con không muốn chết.”*

Những cơn co giật thưa dần, người mềm ra, Dane nằm ngửa, hai cánh tay giang rộng phập phồng trên mặt nước. Xuyên qua hai hàng lông mi ướt đẫm, anh nhìn vòm trời ở xa, thật xa trên cao, thật cao. Thế là đã kết thúc; đúng là ngọn lao của Người, ngọn lao mà lòng kiêu hãnh của con đã van xin Người ban cho cách đây không đầy một tiếng đồng hồ. Hãy cho con một đặc ân được đau đớn. Người hãy làm cho con đau đớn. Bây giờ khi sự đau đớn xuất hiện, con lại cưỡng lại, không tận hưởng được tình yêu trọn vẹn. Chúa nhân từ, nỗi đau của Người! Con phải đón lấy, con không được chống lại, con không được chống lại ý muốn của Người! Nếu đó là ý muốn của Chúa thì ý muốn của Người đã được thực hiện. Như một đứa trẻ, con xin trao thân này trong vòng tay hộ mệnh của Người. Người vô cùng nhân đức đối với con. Tại sao Người ban cho con nhiều thế trong khi con không xứng đáng nhận những ân sủng của Người? Sự đau đớn, sự đau đớn! Người vô cùng nhân từ đối với con. Người đừng để kéo dài, con van xin Người. Sự đau khổ của con sẽ ngắn và nhanh chóng kết thúc. Chẳng bao lâu con sẽ nhìn được mặt Người, nhưng bây giờ, trong khi con còn ở cõi đời này, con cảm ơn Người. Sự đau khổ! Đức Chúa Trời hiền lành của con. Người quá nhân từ đối với con. Con yêu Người! ...

Hai thanh niên người Anh báo với một căn cứ không quân Mỹ đóng gần đó tìm kiếm Dane. Xác của Dane được mang vào bờ lúc năm giờ chiều, phân nửa mặt trời khuất sau vách đá. Qua sổ thông hành của Dane, người ta đọc thấy nơi ghi “thân nhân gần nhất” địa chỉ của Justine tại Anh.